



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **790** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản tại cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công; số 125/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 37/2018/TT-BTC ngày 16/4/2018 hướng dẫn một số nội dung về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 7 quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của UBND huyện Trà Bồng tại Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 03/5/2024 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2011/STC-QLGCS ngày 20/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng, như sau:

1. Giữ lại tiếp tục quản lý, sử dụng: 255 cơ sở nhà, đất của 78 cơ quan, tổ chức, đơn vị với diện tích đất là 481.379,47 m², diện tích sàn sử dụng là 123.348,27 m² (Chi tiết như Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Điều chuyển: 18 cơ sở nhà, đất của 14 cơ quan, tổ chức, đơn vị với diện tích đất là 40.146,70 m², diện tích sàn sử dụng là 9.829,11 m² (Chi tiết như Phụ lục số 02 kèm theo).

3. Bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất: 04 cơ sở nhà, đất của 04 cơ quan, tổ chức, đơn vị với diện tích đất là 19.467,63 m², diện tích sàn sử dụng là 2.029,66 m² (Chi tiết như Phụ lục số 03 kèm theo).

4. Chuyển giao về địa phương quản lý xử lý: 23 cơ sở nhà đất của 19 cơ quan, tổ chức đơn vị với diện tích đất là 17.166,44m², diện tích sàn sử dụng: 4.183,28 m² (Chi tiết như Phụ lục số 04 kèm theo).

Điều 2. Phương án sắp xếp lại, xử lý từng cơ sở nhà, đất tại Điều 1 Quyết định này thay thế cho biện pháp xử lý cơ sở nhà, đất theo Kết luận thanh tra số 02/KL-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh nếu có khác nhau.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. UBND Trà Bồng chịu trách nhiệm:

a) Triển khai thực hiện Phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất nêu tại Điều 1 Quyết định này; thông báo (bằng văn bản) và hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng các cơ sở nhà, đất đã được phê duyệt theo đúng quy định. Tổ chức xử lý dứt điểm các tồn tại liên quan đến các cơ sở nhà, đất theo Kết luận thanh tra số 02/KL-UBND ngày 31/02/2020 của UBND tỉnh. Thực hiện điều chuyển cơ sở nhà, đất giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo thẩm quyền đã được phân cấp tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 13/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tiếp tục rà soát, báo cáo bổ sung các cơ sở nhà, đất được giao quản lý, sử dụng nhưng chưa được báo cáo, kê khai trong Phương án sắp xếp lại, xử lý tại Điều 1 Quyết định này (nếu có).

d) Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành kiểm tra, rà soát để có biện pháp chấm dứt ngay việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh

doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết hoặc sử dụng vào các mục đích khác không đúng quy định (nếu có).

2. Sở Tài chính căn cứ Phương án xử lý cơ sở nhà, đất được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, làm đầy đủ các thủ tục theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ để tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các Quyết định xử lý từng cơ sở nhà, đất theo quy định. Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Phương án xử lý cơ sở nhà, đất của UBND huyện Trà Bồng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định: Số 522/QĐ-UBND ngày 08/4/2021 và số 1246/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa241.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Phiên



Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP theo hình thức Giữ lại tiếp tục sử dụng

(Kèm theo Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Tổng cộng	481.379,47	86.072,93	123.348,27				
A	UBND CÁC XÃ, THỊ TRẤN	76.092,46	10.945,70	18.283,25				
1	Thị trấn Trà Xuân	9.773,80	448	860				
1.1	Trụ sở UBND thị trấn Trà Xuân, tại thị trấn Trà Xuân	9.429,50	398	810	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 17/01/2019 của UBND tỉnh; Quyết định số 3999/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 phê duyệt báo cáo KT-KT; Thông báo kết quả thẩm tra quyết toán ngày 12/11/2020	Đất trụ sở cơ quan	Trụ sở làm việc	
1.2	Trường mẫu giáo Trà Xuân (điểm trường TDP6)	344,30	50	50	GCNQSDĐ số BE059155 cấp ngày 07/03/2011, được chuyển nhượng nhà, đất tại QĐ số 1243/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	Đất cơ sở giáo dục	Nhà đang sử dụng tốt, làm nơi sinh hoạt tổ dân phố 6	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
2	Xã Trà Bù	715,30	173,50	347				
	Trụ sở UBND xã, Thôn Niên, xã Trà Bù	715,30	173,50	347	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 569227 ngày 09/5/2013; số vào sổ GCN CT 02191	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng tốt	
3	Xã Trà Bình	3.940,90	477,60	775,20				
3.1	Trụ sở làm việc UBND xã, Thôn Bình Tân- Trà Bình- Trà Bồng	2.109,30	297,60	595,20	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059074 ngày 28/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00396 và Quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 2790/QĐ-UBND ngày 28/12/2012 của UBND huyện Trà Bồng	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang sử dụng tốt	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				 Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		80				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sản sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
3.2	Trường Mẫu giáo thôn Bình Trung	519,60	80	80	Thửa đất số 105; tờ bản đồ số 27. Cấp GCN số BE 059078	Đất cơ sở giáo dục	Nhà đang sử dụng tốt	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
3.3	Trường mẫu giáo thôn Bình Tân	1.312,00	100	100	Thửa đất số 118, tờ bản đồ số 64, đã cấp GCNQSDĐ, đã chuyển giao về xã quản lý tại QĐ số 1243/QĐ-UBND ngày 21/6/2016	Đất cơ sở giáo dục	Nhà đang sử dụng tốt		
4	Xã Trà Hiệp	2.548,80	279,36	545,94					
	Trụ sở UBND xã tại thôn Nguyên xã Trà Hiệp	2.548,80	279,36	545,94	Quyết định số 1737/QĐ-UBND ngày 1/10/2010 của Chủ tịch UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt điều chỉnh BC kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Trụ sở UBND xã Trà Hiệp	Đất trụ sở cơ quan	Hiện đang sử dụng		
5	Xã Trà Lắm	931,50	262,50	525,00					
	Trụ sở làm việc UBND xã tại xã Trà Lắm Thôn Trà Xanh, xã Trà Lắm	931,50	262,50	525,00	Giấy CNQSD BE 059249, số vào sổ CT00390 ngày 25/4/2011	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang sử dụng tốt		
6	Xã Trà Tân	13.450,80	1.279,21	1.279,21					
6.1	Trụ sở UBND xã tại Thôn Trường Giang xã Trà Tân	11.341	732,78	732,78	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 063215, số vào sổ CT01187 ngày 12/4/2012	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng tốt		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
6.2	Điểm Thôn Trà Ngon	600	92,40	92,40	Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG Trà Tân; HM 01 phòng điểm trường thôn Trà Ngon; Quyết định số 1057/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt QT DA HT công trình: Trường MG Trà Tân; HM 01 Phòng học điểm trường thôn Trà Ngon	Không sử dụng (đã thực hiện sắp nhập về điểm chính từ đầu năm 2019-2020)	Đang sử dụng tốt	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
6.3	Nhà lớp học 02 phòng (Trường TH và THCS Trà Tân, thôn Trà Ngon, Trà Tân)	293,30	82,28	82,28	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059727, số vào sổ CT 00663, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059728, số vào sổ CT 00632 (Biên bản bàn giao ngày 8/2/2023)	Đất cơ sở giáo dục		Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
6.4	Nhà vệ sinh (thôn Trà Ngon, Trà Tân)		16,50	16,50					
6.5	Nhà vệ sinh (thôn Trường Biện)	16,50	16,50	16,50	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 11; Tờ bản đồ số 24	Đất cơ sở giáo dục			
6.6	Nhà lớp học 02 phòng, thôn Trà Ô, Trà Tân		146	146	Giấy Chứng nhận QSD đất số X120098, số vào sổ T00009, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 120098 (Biên bản bàn giao ngày 8/2/2023)	Đất cơ sở giáo dục			
6.7	Nhà vệ sinh, thôn Trà Ô, Trà Tân		1.200	17,65				17,65	
6.8	Nhà lớp học 02 phòng (cây chò)		175,10	175,10					
7	Xã Trà Phú	5.377,60	553,32	759,24					
7.1	Trụ sở UBND xã tại Thôn Phú An, xã Trà Phú		216,84	422,76	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 434496, số vào sổ T00705 ngày 16/5/2007	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng tốt		
7.2	Nhà làm việc khối, hội, đoàn thể, Thôn Phú An, xã Trà Phú	4.333	154,80	154,80			Đang sử dụng tốt		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
7.3	Trường Mẫu giáo Trà Phú (điểm trường thôn Phú Long)	200	60	60	Thửa đất số 187, tờ bản đồ số 31, chưa cấp giấy CNQSQSDĐ, QĐ chuyển cho xã quản lý tại QĐ số 1243/QĐ-UBND	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng tốt	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
7.4	Trường Tiểu học Trà Phú (điểm trường thôn Phú Long)	844,60	121,68	121,68	Thửa đất số 141, tờ bản đồ số 30, chưa cấp giấy CNQSQSDĐ, QĐ chuyển cho xã quản lý tại QĐ số 1243/QĐ-UBND	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng tốt	
8	Xã Trà Sơn	3.593,50	407,36	708,36				
8.1	UBND xã Trà Sơn, Thôn Trung, xã Trà Sơn	3.198	303,38	604,38	Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 07/10/2009 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng Công trình: Trụ sở UBND xã Trà Sơn. Thuộc thửa đất số 81; tờ bản đồ số 05.	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng tốt	
8.2	Nhà phòng học (02 phòng)	395,50	79,38	79,38	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059142 ngày 07/3/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00285	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng tốt	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
8.3	Nhà vệ sinh		24,60	24,60		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng tốt	
9	Xã Trà Thủy	3.738,60	167	274				
	Trụ sở UBND xã tại Thôn 5, xã Trà Thủy	3.738,60	167	274	Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất số BE059255 ngày 28/4/2011; Quyết định số 811/QĐ-UB ngày 21/5/2003 của UBND huyện Trà Bồng	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng tốt	
10	Xã Trà Giang	873,20	125	250,84				
	Trụ sở làm việc UBND xã tại thôn 3	873,20	125	250,84	Giấy Chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất số BE059687 ngày 12/10/2011	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
11	UBND Xã Trà Tây	7.774,10	1.593,58	2.518,76					
11.1	Nhà làm việc, Thôn Bắc Nguyên	2.755	640	1.280	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 507 ngày 19/08/2011/QĐ -NN&PTNT của sở nông nghiệp; QĐ phê duyệt số 174 ngày 21/02/2011/ QĐ -NN&PTNT	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
11.2	Nhà sinh hoạt chung, Thôn Bắc Nguyên.		120	120	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 507 ngày 19/08/2011/QĐ -NN&PTNT của sở nông nghiệp; QĐ phê duyệt số 174 ngày 21/02/2011/ QĐ -NN&PTNT		Đang sử dụng		
11.3	Nhà làm việcThôn Vàng, xã Trà Tây (xã Trà Trung cũ),	2.880,50	285,18	570,36	GCN: CT01206 ngày 27/4/2012	Đất trụ sở cơ quan	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
11.4	Nhà làm việc xã đội và Dân quân thường trực xã, thôn Vàng (xã Trà Trung cũ)	167	83,30	83,30	Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà về việc Phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Nhà làm việc xã đội và dân quân thường trực xã Trà Trung	Đất trụ sở cơ quan	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới	Bố trí làm nhà sinh hoạt thôn và điều chuyển cho Giáo dục làm điểm trường	
11.5	Nhà làm việc Công an xã, Thôn Vàng, xã Trà Tây	200	100	100	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 02. Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của UBND xã Trà Tây ngày 20/6/2020	Đất trụ sở cơ quan	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
11.6	Điểm Thôn Vàng tổ 7 (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)	424,90	59,78	59,78	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 29/07/2010; Giấy chứng nhận QSDĐ số B1063365 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Điều chuyển cho UBND xã Trà Tây làm TTHTCĐ	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
11.7	Điểm Thôn Vàng (Trường Mầm non số 2 Trà Tây)		77,22	77,22				
11.8	Điểm Thôn Đam (Trường mầm non số 2 Trà Tây)	420	59,78	59,78	Biên bản họp ngày 27/11/2018 về kiểm tra hiện trạng sử dụng nhà, đất, Tờ bản đồ số 01	Đất cơ sở giáo dục		
11.9	Điểm trường thôn Đam Trường (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	551	56	56	Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626724	Đất cơ sở giáo dục		Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
11.10	Điểm trường thôn Xanh (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	375,70	112,32	112,32	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1246b ngày 25/10/2012 của UBND huyện Tây Trà; QĐ phê duyệt QTHT số 53 ngày 27/01/2015 của UBND huyện Tây Trà; Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626726	Đất cơ sở giáo dục		
12	UBND Xã Sơn Trà	5.143,06	910,20	1.560,95				
12.1	Trụ sở UBND, Thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)	3.274,06	339,66	1.017,81	BB kiểm tra đánh giá lại hiện trạng nhà đất, đánh giá, xác định lại nguyên giá, cấp nhà, diện tích sàn sử dụng, diện tích xây dựng Trụ sở UBND xã. Thừa đất số 199; Tờ bản đồ số 11	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	
12.2	Nhà kho dự trữ xã, Thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)		64	64	Quyết định số 858/QĐ-UBND ngày 31/8/2011 của UBND huyện Tây Trà. Thừa đất số 189; Tờ bản đồ số 11.		Đang sử dụng	
12.3	Nhà làm việc xã đội và tiểu đội dân quân thường trực, thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)	397,60	80,70	80,70	Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1867b/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Tây Trà	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
12.4	Nhà Công vụ cbcc, thôn Hà, xã Sơn Trà (xã Trà Khê cũ)	300	100	100	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 195; Tờ bản đồ số 11	Đất xây dựng nhà công vụ			
12.5	Nhà lớp học, tổ 7 thôn Hà (Mầm non số 1 Sơn Trà)	49,50	49,50	49,50	Biên bản họp ngày 20/11/2018. Tờ bản đồ địa chính số 03; Tọa độ X535733.7394/Y1682725.1813	Đất cơ sở giáo dục			
12.6	Nhà lớp học, tổ 1 thôn Sơn (Mầm non số 1 Sơn Trà)	121,90	121,90	94,50	QĐ số 1447a QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt bc KTKT CT Nhà lớp học tổ 1 thôn Sơn	Đất cơ sở giáo dục		Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
12.7	Nhà phòng học thôn Trà Ong (Mầm non số 2 Sơn Trà)	500	77,22	77,22	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 932 ngày 05/10/2010 của Huyện; QĐ Phê duyệt quyết toán vốn BTXDCB hoàn thành số:120/QĐ-UBND ngày 25/02/2011	Đất cơ sở giáo dục			
12.8	Nhà phòng học tổ 5 Trà Xuông (Mầm non số 2 Sơn Trà)	500	77,22	77,22	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 688 ngày 29/07/2010 của Huyện, QĐ Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số: 408/QĐ/UBND ngày 03/5/2012	Đất cơ sở giáo dục			
13	UBND xã Trà Xinh	1.562	393,44	713,44					
13.1	Trụ sở làm việc UBND xã Trà xinh, đội 1, thôn Trà Veo	1.200	320	640	Số: 264/QĐ-UBND ngày 30/6/2014 về chuyển mục đích và bàn giao đất	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
13.2	Nhà kho dự trữ Trà Xinh, đội 1 thôn Trà Veo	362	73,44	73,44	Số: 1335/QĐ-UBND ngày 28/10/2013 về việc phê duyệt báo cáo KT, KT và số: 1322/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 V/v phê duyệt báo cáo quyết toán hoàn thành	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
14	UBND Xã Hương Trà	8.315,30	1.152,53	1.437,53					
14.1	Nhà làm việc UBND xã, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lãnh cũ)		285	570			Trụ sở làm việc		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
14.2	Nhà kho dự trữ xã, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lĩnh cũ)	2.793	80,70	80,70	Biên bản ngày 13/11/2020 của UBND xã. Cấp Giấy chứng nhận số BE059675. Số vào GCN: CT00680	Đất trụ sở cơ quan	Kho dự trữ		
14.3	Nhà làm việc xã đội và dân quân thường trực, thôn Trà Linh, xã Hương Trà (xã Trà Lĩnh cũ)		75,64	75,64			Trụ sở làm việc		
14.4	Nhà kho , Thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)		64	64			Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
14.5	Trụ sở Công an xã, Thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)	2.754,90	97,24	97,24	Biên bản ngày 13/11/2020 của UBND xã. Cấp Giấy chứng nhận số NQ 010586.	Đất trụ sở cơ quan	Nhà sinh hoạt cộng đồng		
14.6	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà (xã Trà Nham cũ)		110	110			Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
14.7	Trụ sở Ban chỉ huy Quân sự xã (xã Trà nham cũ)	400	221,15	221,15	Giấy chứng nhận quyền sử đất số N0 010586, Biên bản ngày 13/11/2020 của UBND xã	Đất trụ sở cơ quan			
14.8	Nhà phòng học Tổ 1 thôn Cà Đàm (Trà Cương cũ) (Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Hương Trà)	842,30	110,80	110,80	Biên bản họp 29/8/2019. Tờ bản đồ số 245; Tờ số 10 Trà Nham cũ	Đất cơ sở giáo dục	Làm Trung tâm học tập cộng đồng xã	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú	
		Đất	Nhà		5					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng						6
1	2	3	4a	4b						
14.9	Nhà phòng học, thôn Trà Vách (Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Hương Trà)	1.525,10	108,00	108,00	Biên bản họp ngày 27/11/2018 về việc kiểm tra hiện trạng nhà, đất của Trường PTDTBT TH số 1 Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện		
15	UBND xã Trà Phong	6.340	2.203,20	5.104,30						
15.1	Trụ sở công an xã (đang xây dựng), thôn Trà Niu	345	92,90	92,90	Quyết định 610/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nhà làm việc Công an 40 xã	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng			
15.2	Nhà làm việc Huyện ủy, xã Trà Phong	2.892,50	998	3.100	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE059072	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện		
15.3	Nhà làm việc Huyện ủy (Hạng mục: Hội trường, phòng họp Ban Thường vụ), tại xã Trà Phong		359,10	718,20						
15.4	Trụ sở làm việc của Ủy Ban MTTQVN xã Trà Phong	2.002	440	880	Quyết định số 530/QĐ-SXD ngày 28/7/2005 của Giám đốc Sở XD về việc phê duyệt thiết kế KTTC và tổng dự toán Công trình: Nhà làm việc khối dân vận huyện Tây Trà	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng làm trụ sở làm việc cho các hội đoàn thể			
15.5	Trà Niu - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	311,40	56	56	Giấy CNQSDĐ số BE-059090	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8
15.6	Trà Niu - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	100	75,20	75,20	Số 1379a ngày 31/10/2013 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG Trà Phong; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DAHT công trình Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
15.7	Gò Rô - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	99,60	56	56	56 Giấy CNQSDĐ số BE-059092	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
15.8	Trà Bung (Trà Reo cũ) - Trà Phong (Trường Mầm non Trà Phong)	269,60	56	56	56 Giấy CNQSDĐ số BE 059091	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
15.9	Điểm Thôn Trà Reo (của Trường TH số 2 Trà Phong cũ)	320	70	70	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra hiện trạng nhà, đất; Tờ bản đồ số 03. Tọa độ 15.1993495;108.3768691.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
16	UBND Xã Trà Thanh	2.013,90	519,90	623,48				
16.1	Nhà làm việc UBND xã, Thôn Vuông, xã Trà Thanh	918,60	165,60	285,18	Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 22/06/2005 của Chủ tịch UBND Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật công trình và tổng dự toán ct Trụ sở làm việc UBND xã Trà Thanh	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	
16.2	Nhà làm việc xã đội, Thôn Vuông, xã Trà Thanh		80,70	80,70			Đang sử dụng	
16.3	Nhà kho dự trữ, Thôn Vuông, xã Trà Thanh	65,60	65,60	65,60	Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 05/10/2009 của Chủ tịch UBND Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT công trình Nhà kho dự trữ xã Trà Thanh	Nhà kho	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
16.4	Điểm Thôn Cát 2 (Trường tiểu học Trà Thanh)	698,10	112	96	Giấy Chứng nhận QSD đất số BE.059611 cấp ngày 29/8/2011)	Đất cơ sở giáo dục		Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
16.5	Điểm tổ 1 thôn Vương (Trường tiểu học Trà Thanh)	331,60	96	96	Không có giấy tờ đất. Tờ bản đồ số 07; Tọa độ: 538480/1688376	Đất cơ sở giáo dục		
B	CO QUAN HÀNH CHÍNH THUỘC HUYỆN	28.239,05	7.380,48	11.162,71				
17	Văn phòng HĐND và UBND huyện	14.386,05	5.181,28	7.343,12				
17.1	Trụ sở làm việc UBND huyện (Khu phía trước), thị trấn Trà Xuân	5.162,05	870	1.468	GCNQSDĐ số N010581 ngày 21/8/2003 và Quyết định số 229/QĐ-UBND ngày 05/02/2008; QĐ số 258/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của UBND huyện	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang sử dụng	
17.2	Trụ sở làm việc UBND huyện (Khu phía sau), Thị trấn Trà Xuân		335	917			Nhà đang sử dụng	
17.3	Nhà để xe mô tô, thị trấn Trà Xuân		116	116			Xuống cấp, đề nghị sửa chữa	
17.4	Nhà khách UBND huyện, thị trấn Trà Xuân	1.526,50	315,04	604,48	GCNQSDĐ số N010578 ngày 21/8/2003	Đất làm nhà khách UBND	Hiện đang sử dụng làm trụ sở làm việc cho các cơ quan , đơn vị	
17.5	Nhà làm việc số 1, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong	5.283,20	1.303		Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 569119 cấp ngày 06/02/2013; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 09/02/2015	Đất trụ sở cơ quan	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới	Giữ lại tiếp tục sử dụng làm bộ phận một cửa, cơ sở 2
17.6	Nhà làm việc số 2, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong		789	2.367				
17.7	Nhà làm việc số 3, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong							

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
17.8	Nhà để xe, tại Thôn Gò Rô, xã Trà Phong		378	417					
17.9	Nhà công vụ, tại Thôn Trà Niu, xã Trà Phong	1.574,30	736	970	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 569120 cấp ngày 06/02/2013	Đất ở tại nông thôn (xây dựng nhà ở công vụ huyện)	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới		
17.10	Kho bạc Nhà nước (cũ)		215,60	360					
17.11	Nhà phụ trợ		75	75					
17.12	Nhà vệ sinh	840	14,40	14,40	Quyết định số 2242/QĐ-UBND ngày 22/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp nhận và điều chuyển nhà, đất là trụ sở làm việc (cũ) và tài sản khác của Kho bạc Nhà nước Trà Bồng tại thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng cho UBND huyện Trà Bồng . GCNQSDĐ số T-00028 QSDĐ/3642/QĐ-CT	Trong khuôn viên trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước (cũ), Hiện các cơ quan, đơn vị đang sử dụng làm việc	Hiện đang làm bộ phận một cửa của huyện		
17.13	Nhà bảo vệ		10,24	10,24					
17.14	Nhà để xe		24	24					
18	Huyện ủy Trà Bồng (Văn phòng HĐND và UBND huyện)	7.611	957,47	2.043,80					
18.1	Nhà làm việc Huyện ủy Trà Bồng- thị trấn Trà Xuân		385	1.160			Nhà đang còn sử dụng		
18.2	Nhà công vụ, Thị trấn Trà Xuân		372,47	683,80			Nhà đang còn sử dụng		
18.3	Nhà sản. Thị trấn Trà Xuân	7.611	105	105	Quyết định số 2869/QĐ-UBND ngày 29/10/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất dùng xây dựng trụ sở làm việc của Huyện Ủy Trà Bồng; Quyết định 2234/QĐ-UBND huyện ngày 31/12/2011	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
18.4	Nhà bảo vệ, Thị trấn Trà Xuân		20	20			Nhà đang còn sử dụng		
18.5	Nhà để xe, Thị trấn Trà Xuân		75	75			Nhà đang còn sử dụng		
19	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	1.057	535,80	675					
19.1	Trụ sở làm việc phòng GD tại TDP5-KDC11-TT Trà Xuân	750	228,80	368	Quyết định 451B/QĐ-UB ngày 25/11/1998 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình Nhà làm việc phòng Giáo dục - Đào tạo(Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bị thất lạc)	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
19.2	Nhà ở CNVC tại xã Trà Phong (Văn phòng huyện)	307	307	307	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 11. Tọa độ: 15.1686610;108.3700103.	Đất xây dựng làm Nhà ở CBCC	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của CT UBND huyện	
20	Ủy ban MTTQVN huyện	4.030	407,26	620,76					
20.1	Nhà làm việc 2 tầng tại Thị trấn Trà Xuân huyện Trà Bồng	4.030	213,50	427	Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/7/1996 về việc công nhận quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc cho Ban dân vận huyện Trà Bồng; QĐ số 1012/QĐ-UBND huyện ngày 12/7/2011	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		
20.2	Nhà làm việc 4 phòng, tại Thị trấn Trà Xuân huyện Trà Bồng		99,16	99,16					
20.3	Nhà làm việc 3 phòng, tại Thị trấn Trà Xuân huyện Trà Bồng		94,60	94,60					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
21	Phòng TC - Kế hoạch huyện	1.155	298,67	480,03					
21.1	Nhà làm việc, tại Thị trấn Trà Xuân	1.155	202,42	383,78	Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 14/02/1996 về việc công nhận quyền sử dụng đất xây dựng trụ sở làm việc cho Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện Trà Bồng, Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 20/9/2013 về Phê duyệt BCKTKT	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng		
21.2	Nhà Kho, tại Thị trấn Trà Xuân		65,65	65,65			Nhà đang còn sử dụng		
21.3	Nhà để xe, tại Thị trấn Trà Xuân		30,60	30,60			Nhà đang còn sử dụng		
C	CƠ QUAN SỰ NGHIỆP	13.841,06	3.201,52	4.823,52					
22	Trung tâm Truyền thông- Văn hóa- thể thao huyện	7.879	2.073	3.313					
22.1	Nhà làm việc Đài Truyền thanh - PLTH tại xã Trà Phong	1.100	224	435	Hồ sơ thất lạc.Tờ bản đồ số 10, tọa độ 15.1686364; 108.3585543.	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
22.2	Nhà làm việc Đài Truyền thanh - PLTH tại TT Trà Xuân	433	279	558	Giấy CNQSD đất số T-00021 QSDĐ/3630/QĐ-CT	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng		
22.3	Nhà làm việc Trung tâm Văn hóa tại TT Trà Xuân	6.346	750	1.500	Công văn số 2413/UBND-KTTH của UBND tỉnh ngày 14/10/2005	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Đang sử dụng		
22.4	Trung tâm thi đấu tại TT Trà Xuân		820	820			Đang sử dụng		
23	Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp	969,06	437,92	437,92					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sàn sử dụng				
			Diện tích xây dựng						
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
23.1	Nhà làm việc, Tại Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng	100	100	100	Thửa đất số 1265, tờ bản đồ số 5 theo QĐ số 3850/QĐ-CT ngày 31/12/2003, Quyết định tạm chuyển giao số 833/QĐ-UBND ngày 27/5/19	Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp	Nhà đang còn sử dụng		
23.2	Nhà làm việc tại Xã Trà Phong, huyện Trà Bồng	465,50	142,92	142,92	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059191	Đất trụ sở cơ quan	84,24 m ² Hoạt động sự nghiệp; 58,68 m ² nhà kho, nhà vệ sinh		
23.3	Trụ sở Bảo hiểm Xã Hội huyện Trà Bồng cũ, giờ là Nhà làm việc của TT Dịch vụ nông nghiệp huyện	403,56	195	195	Quyết định 264/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tiếp nhận và giao cơ sở nhà, đất cho huyện Trà Bồng	Đất trụ sở cơ quan	Nhà đang còn sử dụng	Bổ sung mới (trụ sở của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, BHXHX tỉnh bàn giao về huyện tháng 12/2022)	
24	Đội Quản lý đô thị và công trình công cộng	3.030	177	177					
	Đội quản lý đô thị và công trình công cộng tại KDC19-TDP6- Thị trấn Trà Xuân	3.030	177	177	Báo cáo số 135/BC-TCKH ngày 19/7/2013 về Kết quả chi định thầu gói thầu xây lắp công trình	Đất xây dựng công trình sử dụng nghiệp	Nhà đang còn sử dụng		
25	BQL dự án ĐTXD và PTQĐ huyện	1.963	513,60	895,60					
	Trụ sở làm việc của UBND thị trấn Trà Xuân, Tổ dân phố 2, Thị trấn Trà Xuân (cũ)	1.963	513,60	895,60	GCNQSDĐ số Q352634, số vào sổ T000001/QSDĐ/620/QĐ-UB ngày 06/3/2000	Đất trụ sở cơ quan	Đang làm trụ sở làm việc	Đã điều chuyển theo QĐ số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
D	KHOÍ SN GIÁO DỤC	363.206,90	64.545,23	89.078,79					
I	BẮC MÃM NON	76.596,24	18.091,77	20.694,62					
26	Trường Mầm non 28/8, tại Tổ dân phố 1, Thị trấn Trà Xuân	3.531,60	1.520	2.383					
26.1	Phòng học (đang xây dựng mới)		510	958	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 434494 ngày 24/5/2007; ngày vào sổ cấp GCN số T00717: là 2.062,6m ² ; còn diện tích bị chênh lệch (3.531,6 - 2.062,6 = 1.469m ² chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Đất cơ sở giáo dục	Đang xây dựng		
26.2	Dãy 04 phòng học	3.531,60	465,70	465,70			Đang sử dụng		
26.3	Nhà hiệu bộ		415	830			Đang sử dụng		
26.4	Nhà ăn		129,66	129,66			Đang sử dụng		
27	Trường Mầm non Hoa Sen tại Thị trấn Trà Xuân	3.374	1.209,96	1.538,29					
27.1	Điểm Chính (KDC 17-TDP 6)	1.613	782,16	1110,49	Quyết định số 717/QĐ-UBND ngày 11/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho UBND thị trấn Trà Xuân để xây dựng công trình Trường Mầm non Trà Xuân, thị trấn Trà Xuân; QĐ số 1171/QĐ-UBND ngày 24/10/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
27.2	Điểm đội 4 (KDC 10-TDP 5)	451,30	76	76	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059156 ngày 07/03/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00294	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
27.3	Điểm đội 2 (KDC 3- TDP 1)	754	245	245	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059157 ngày 07/03/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00295	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
27.4	Điểm đội 8 (KDC 22- TDP 3)	555,70	106,80	106,80	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059154 ngày 07/03/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT00293; QĐ số 1634/QĐ-UBND ngày 15/7/2015	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
28	Trường MN Trà Phú, xã Trà Phú	2.843,40	806,39	806,39					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sàn sử dụng				
			Diện tích xây dựng						
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
28.1	Điểm thôn Phú An	895,10	556,27	556,27	GCNQSDĐ, số vào sổ T01327 ngày 7/7/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
28.2	Điểm thôn Phú Tài	1.259,40	157,72	157,72	GCNQSDĐ BK.569024, số vào sổ CT02006 ngày 24/12/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
28.3	Điểm thôn Phú Hòa	688,90	92,40	92,40	GCNQSDĐ BK: 569024, số vào sổ CT02005 ngày 24/12/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
29	Trường MN Trà Bình, xã Trà Bình	2.951,00	1.157	1.525,92					
29.1	Điểm Bình Trung (Dãy 6 phòng học)	1.816	600	769,52	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0507165 ngày 22/7/2013; Số vào sổ cấp GCN: CT02368; Quyết định phê duyệt BCKTKT số 1050/QĐ-GDDT ngày 26/9/2011 của Sở Giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
29.2	Điểm Bình Trung (Khu hành chính)		227	426,40		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
29.3	Nhà bếp, nhà xe, mái hiên, vỉa hè, Thôn Bình Trung	160	160				Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	HS xd thất lạc nhưng chung trên GCN Quyền SD đất
29.4	Điểm Bình Đông	1.135	170	170	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE059079 ngày 03/3/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT 00268	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30	Trường Mẫu giáo Trà Sơn	5.898,50	1.463	1.853,90					
30.1	Điểm chính thôn Trung	1.020	447,50	838,40	Đất xây dựng ngôi trường này thuộc UBND xã Trà Sơn theo Giấy CNQSD đất T00006 QSDĐ/1109/QĐ-CT ngày 06/5/2003 năm 2017 đã bàn giao về cho Trường để xây dựng, nhưng chưa chuyển đổi mục đích sử dụng đất	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Theo Kết luận Thanh tra số 02	
30.2	Điểm trường Mẫu giáo Lớn tổ 2, thôn Trung (cũ)	264,10	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059128, số vào sổ CT00241 ngày 19/10/2010	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4a</i>	<i>4b</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	
30.3	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Bàn 1, thôn Sơn Bàn, xã Trà Sơn	582,10	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059732, số vào sổ CT00639 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.4	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Bàn 2, thôn Sơn Bàn, xã Trà Sơn	344,40	92,40	92,40	Đơn xin hiến đất làm trường của người dân (Hồ Văn Lợi); GCN quyền sử dụng đất số CN 995482 cấp ngày 04/7/2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.5	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Thành 1, Thôn Sơn Thành, xã Trà Sơn	332,30	92,40	92,40	GCN quyền sử dụng đất số BE 059131 cấp ngày 22/2/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.6	Điểm trường Mẫu giáo Sơn Thành 2, Thôn Sơn Thành, xã Trà Sơn	192	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059129, số vào sổ CT00242 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.7	Điểm trường Mẫu giáo thôn Đông 1, Thôn Đông, xã Trà Sơn	488,80	92,40	92,40	GCNQSDĐ số CDD044624, số vào sổ CT06643 ngày 15/7/2016	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.8	Điểm trường Mẫu giáo thôn Đông 2, Tổ 4, Thôn Đông, xã Trà Sơn	209,70	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059133, số vào sổ CT00246 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.9	Điểm trường Mẫu giáo thôn Bắc 1, Tổ 2, Thôn Bắc, xã Trà Sơn	213,70	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059132, số vào sổ CT00245 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.10	Điểm trường Mẫu giáo thôn Bắc 2, Thôn Bắc, xã Trà Sơn	299,70	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059733, số vào sổ CT00640 ngày 19/10/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.11	Điểm trường Mẫu giáo Tây, Thôn Tây, xã Trà Sơn	303,90	91,50	91,50	GCNQSDĐ số BE059130, số vào sổ CT00243 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
30.12	Điểm trường Mẫu giáo Kà Tinh, Thôn Kà Tinh, xã Trà Sơn	627,80	92,40	92,40	GCNQSDĐ số BE059134, số vào sổ CT00247 ngày 22/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
30.13	UBND xã Trà Sơn (cũ) (thôn Trung, xã Trà Sơn)	1.020			Giấy CNQSD đất T00006 QSDĐ /1109/QĐ-CT ngày 06/5/2003;	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Đã điều chuyển cho Trường làm trường Mẫu giáo Trà sơn tiếp tục sử dụng tại QĐ số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
31	Trường MN Trà Thủy	4.786,20	832,24	773,72				
31.1	Điểm trường Thôn 1	300	92,40	92,40	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
31.2	Điểm trường Thôn 2	600,30	128,00	128	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059392 ngày 18/8/2011; Số vào sổ cấp GCN CT00528	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
31.3	Điểm trường Thôn 3	437,60	142,50	142,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 059393 ngày 18/8/2011; số vào sổ cấp GCN CT00527	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
31.4	Điểm trường Thôn 3 (m)	396,80	140,70	111,44	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 798162 ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
31.5	Điểm trường Thôn 4	1.492,60	76,50	76,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AP 898034 ngày 08/12/2009; ngày vào sổ số T01781	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
31.6	Điểm trường Thôn 5	1.258,90	111,44	111,44	Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ ngày T01782 ngày 08/12/2009 (phần diện tích đất chênh lệch so với số đo 400m ² đang làm hồ sơ pháp lý	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
31.10	Điểm trường Thôn 6	300	140,70	111,44	Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh phê duyệt BCKTKT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
32	Trường Mầm Non Trà Giang	621	337,50	337,50					
32.1	Điểm lớp cũ, Thôn 1, xã Trà Giang		110	110	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059685; QĐTL số 16/QĐ-UBND huyện Trà Bồng ngày 09/01/1995; ngày vào sổ cấp GCN CT00604 (thất lạc)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		KL thanh tra 02
32.2	Điểm lớp mới, Thôn 1, xã Trà Giang	621	227,50	227,50		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
33	Trường Mẫu giáo Trà Tân	4.968,60	596,50	596,50					
33.1	Điểm Chính Thôn Trường Giang 1, Thôn Trường Giang, xã Trà Tân	1.335,60	325	325	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059731 ngày 19/10/2011; số vào sổ cấp GNC: CT00634	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
33.2	Điểm Chính Thôn Trường Giang 2, Thôn Trường Giang, xã Trà Tân	3.033	180	180	Quyết định số 1692/QĐ-UBND ngày 9/10/2014 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MN xã Trà Tân; HM san nền, nhà lớp học 02 phòng; Quyết định số 1056/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt QT DAHT ct Trường MG Trà Tân	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
33.3	Điểm Thôn Tây Trà Ót, tại Thôn Trà Ót, xã Trà Tân	600	91,50	91,50	Thất lạc hồ sơ. Thửa đất số 14; Tờ bản đồ số 00.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34	Trường MG Trà Bùì	2.093,38	825,88	825,88					
34.1	Điểm Thôn Niên, tại Thôn Niên, xã Trà Bùì (Điểm chính)	973,50	450	450	Giấy CNQSDĐ CT 20769 ngày 07/4/2022	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
34.2	Điểm Thôn Tang	469,90	75	75	Giấy CNQSDĐ CT 20777 ngày 14/4/2022	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Điều chỉnh diện tích do đo và làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	
34.3	Điểm Thôn Nước Nĩa	427,10	90	90	Giấy CNQSDĐ CT 20566 ngày 09/12/2021	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34.4	Điểm Thôn Quế 7	111,44	105,44	105,44	Quyết định số 460e/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG điểm tổ 7 thôn Quế Trà Bui	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
34.5	Điểm Thôn Quế 8	111,44	105,44	105,44	Quyết định số 460C/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của CT UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường MG điểm tổ 8 thôn Quế Trà Bui	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
35	Trường Mẫu giáo Trà Hiệp	3.301,20	400,55	400,55					
35.1	Điểm Chính (Trạm Khuyến nông, Thôn Cua)	2.700	204,75	204,75	Quyết định số 1772/QĐ-UBND ngày 29/11/2011 của UBND huyện Trà Bồng về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Trạm KN; không có hồ sơ về đất	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
35.2	Điểm Thôn Bãng	288,20	97,90	97,90	GCN quyền sử dụng đất B1063376, CTO1221 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
35.3	Điểm Thôn Cà	313	97,90	97,90	Quyết định số 1272/QĐ-UBND ngày 19/12/2007 của UBND huyện Trà Bồng;GCN quyền sử dụng đấtB1063376, CTO1218 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36	Trường Mẫu giáo Trà Lâm	2.733,40	432,20	402,94					
36.1	Điểm Chính, Tổ 1, Thôn Trà xanh, xã Trà Lâm	565	56	56	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059260 ngày 25/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN : CT 00387	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.2	Điểm Trà Xanh , Tổ 4, Thôn Trà xanh, xã Trà Lâm	500,90	45,50	45,50	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059259 ngày 25/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN : CT 00388	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
36.3	Điểm Làng Hót, Thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm	715,50	130	130	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059247 ngày 25/4/2011; ngày vào sổ cấp GCN : CT 00386	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.4	Điểm Làng Cheng , Thôn Trà Lạc, xã Trà Lâm	700	60	60	Thất lạc hồ sơ. Thừa đất số 13; tờ bản đồ số 15	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
36.5	Điểm Trà Khương, Thôn Trà Khương, xã Trà Lâm	252	140,70	111,44	Quyết định phê duyệt BCKTKT số 1257/QĐ-UBND ngày 11/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
37	Trường MG Trà Xinh (nay là Trường Mầm non Trà Xinh)	2.529,60	398,66	385,88					
37.1	Điểm đội 1 thôn Trà Veo, Trà Xinh	313,7	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC199932 cấp ngày 9/12/2021, số vào sổ cấp GCN : CT20557	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	Điều chỉnh diện tích đo và làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	
37.2	Điểm đội 2 thôn Trà Veo, Trà Xinh	929,7	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC199932 cấp ngày 9/12/2021, số vào sổ cấp GCN : CT20557	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
37.3	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Ôi	751,50	77	77,22	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra hiện trạng nhà đất. Thừa đất số 10, Tờ bản đồ số 00. Vào sổ GCN: CT00831	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
37.4	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Kem, đội 6 (02)	244,8	90	77	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra hiện trạng nhà, đất Thừa đất số 53; Tờ bản đồ số 04	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
37.5	Điểm đội 7 thôn Trà Kem, Trà Xinh	289,9	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC199932 cấp ngày 9/12/2021, số vào sổ cấp GCN : CT20557	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
38	Trường MG Trà Trung (nay là Trường Mầm non số 2 Trà Tây)	3.760,10	568,71	769,49					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
38.1	Điểm Thôn Xanh, xã Trà Tây	426,90	59,78	59,78	Giấy chứng nhận QSDĐ số B1063364 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Sử dụng làm nhà tập thể cho giáo viên	
38.2	Điểm Thôn Vàng (2 phòng), xã Trà Tây	120	101,70	101,70	Biên bản họp ngày 04/5/2020 về kiểm tra hiện trạng nhà, đất của 02 phòng điểm thôn Vàng	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp	
38.3	Điểm Thôn Vàng (4 phòng), xã Trà Tây	3.213,20	407,23	608,01	Quyết định số 205/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt QT DAHT Công trình Trường MG Trà Trung	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp	
39	Trường Mẫu giáo Trà Lành (nay là Trường Mầm non số 1 Hương Trà)	4.225,30	906,20	1.155,50				
39.1	Nhà phòng học tổ 1 Thôn Trà Liên	520	182,20	179,50	Hồ sơ QĐTL số 576/QĐ-UBND ngày 01//2020 của UBND huyện Trà Bồng (GCN số DC 1999930)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Điều chỉnh diện tích do đo và làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
39.2	Nhà phòng học Tổ 1, Thôn Trà Lương	652,8	225	225	Hồ sơ đất số QĐTL số 400/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 23/8/2007GCN số: BE 059693 ngày 15/1/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
39.3	Nhà phòng học Tổ 4 thôn Trà Liên	213,3	80	80	Hồ sơ đất số QĐTL số 400/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 23/8/2007GCN số: BE 059696 ngày 15/1/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
39.4	Nhà phòng học Tổ 1, thôn Trà Linh	2.839,2	419	671	Hồ sơ số 2656/UBND-TNMT ngày 7/9/2021 của UBND huyện Trà Bồng về việc xác nhận nguồn gốc sử dụng đất và quy hoạch sử dụng đất vị trí đề nghị cấp GCNQSD Đ	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
40	Trường Mẫu giáo Trà Khê (nay là Trường Mầm non số 1 Sơn Trà)	2.515,10	663,36	663,36				

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
40.1	Nhà lớp học, tổ 2 thôn Hà	1.818,50	486,80	486,80	QĐ số 1184/QĐ-UBND Ngày 22/10/2012 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Trường MN Trà Khê	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
40.2	Nhà bếp ăn, tổ 2 thôn Hà		61	61	QĐ số 509/QĐ-UBND Ngày 22/06/2017. của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Trường MG Trà Khê		Đang sử dụng	
40.3	Nhà vệ sinh tổ 2 thôn Hà		14,76	14,76	QĐ số 509/QĐ-UBND Ngày 22/06/2017 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công Trường MG Trà Khê		Đang sử dụng	
40.4	Nhà lớp học, thôn Đông	696,60	100,80	100,80	QĐ số 228/QĐ- UBND tỉnh ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL XD công trình: Trường MG thôn Đông tại xã Trà Khê; QĐ số 1865a/QĐ-UBND Ngày 31/10/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Trường MG thôn Đông	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
41	Trường Mẫu giáo Trà Thanh (nay là Trường Mầm non Trà Thanh)	1.678	543,93	543,93				
41.1	Phòng học số 1, tổ 1, Thôn Gổ, xã Trà Thanh	450	66,33	66,33	Quyết định số 690/QĐ- UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Nhà lớp học 01 phòng thôn Vuông. Tờ bản đồ số 10; Tọa độ: 536753/1685798	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
41.2	02 phòng học, thôn gổ 1		154	154		Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
41.3	Thôn cát xã Trà Thanh	460	65,60	65,60	Tờ bản đồ số 06; Tọa độ: 535776/1687559	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
41.4	Thôn môn Trà Thanh	485	111	111	Tờ bản đồ số 02; Tọa độ: 535397/1690848	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
41.5	04 phòng Điểm thôn vuông mới	283	147	147	Tờ bản đồ số 03; Tọa độ: 5374796/1689115	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
42	Trường MG Trà Phong (Nay là Trường Mầm non Trà Phong)	4.926,76	1.106,14	1.106,14					
42.1	Trà Nga - Trà Phong			0	Giấy CNQSDĐ số BE059089; Quyết định số 1249b/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DA HT công trình Trường MG Trà Phong		Hoạt động sự nghiệp		
42.2	Trà Nga - Trà Phong	1.151	194,40	194,40		Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.3	Trà Bung (Trà Na cũ) - Trà Phong	269,60	77,22	77,22	Quyết định số 1249b/QĐ-UBND ngày 29/10/2012 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Chủ tịch UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DA HT công trình Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.4	Gò rô - Trà Phong	1.104,16	197,30	197,30	Số 1379a ngày 31/10/2013 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt QT DAHT Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
42.5	Trà Bung- Trà Phong	100,00	77,22	77,22	Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 29/07/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD công trình Trường MG Trà Phong; Quyết định số 1119/QĐ-UBND ngày 11/9/2013 của CT UBND huyện Tây Trà về việc điều chỉnh giảm QT DAHT Trường MG Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Nhà Diện tích sàn sử dụng				
<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4a</i>	<i>4b</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>
42.6	Phòng học số 1 thôn Hà Riềng - Trà Phong	1.151	280	280	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ BD số 15, tọa độ 15.1495062; 108.3835971	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
42.7	Phòng học số 2 Hà Riềng - Trà Phong	1.151	280	280	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ BD số 16, tọa độ 15.1462871; 108.3627613	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43	Trường MG Trà Thọ (nay là Trường Mầm non số 1 Trà Tây)	7.455,10	1.184,44	1.184,44				
43.1	Điểm thôn Bắc Dương	852	110	110	Giấy chứng nhận (BE 059845) ngày 25/11/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.2	Điểm thôn Bắc Nguyên	735,90	77,22	77,22	Giấy chứng nhận (BE 059846) ngày 25/11/2011; QĐ phê duyệt BCKT-KT số: 698/QĐ- UBND ngày 29/7/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.3	Điểm trường chính thôn Bắc Nguyên	986	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018 về kiểm tra hiện trạng nhà, đất của Trường MG Trà Thọ. Giấy chứng nhận số CV 019639	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.4	Phòng học số 2, Điểm thôn Tây	1.531	77,22	77,22	Giấy chứng nhận (BE 059847) ngày 25/11/2011; QĐ phê duyệt BCKT-KT số: 698/QĐ- UBND ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.5	Phòng học số 1 Điểm thôn Tre, nay là Thôn Nước Biếc, xã Trà Tây	850	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018 về kiểm tra hiện trạng nhà, đất của Trường Mẫu giáo Trà Thọ	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.6	Phòng học số 2, Điểm thôn Tre, nay là thôn Nước Biếc, xã Trà Tây	1.200	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018. Giấy chứng nhận số DC 199912	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
43.7	Điểm thôn Nước Biếc	1.300	230	230	Biên bản họp ngày 28/11/2018. Giấy chứng nhận số DC 199906	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
44	Trường Mầm non 28.8, thôn Trà Nga, xã Trà Phong	4.300,30	1.400,28	1.733,18				
44.1	- Khối phòng học và phòng làm việc		339,60	672,50			Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
44.2	- Nhà bếp	4.300,30	130,50	130,50	Thửa đất số 252, bản đồ địa chính số 13, xã Trà Phong, huyện Trà Bồng; Quyết định số 687/QĐ-UBND huyện Tây Trà ngày 02/08/2011; Quyết định 285/QĐ-UBND huyện Tây Trà ngày 02/04/2014; Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 31/08/2016	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
44.3	- Khóir hội trường		232,92	232,92			Đang sửa chữa		
44.4	- Nhà hiệu bộ		118,98	118,98			Đang sửa chữa		
44.5	- Khóir phòng học		417	417			Đang sử dụng		
44.6	- Nhà vệ sinh	24,30	24,30	Đang sửa chữa					
44.7	- Khóir phòng nghệ thuật	136,98	136,98	Đang sửa chữa					
45	Trường MG Trà Quân (nay là Trường Mầm non số 2 Sơn Trà)	3.903,90	913,39	913,39					
45.1	Nhà phòng học thôn Trà Ong - Diêm trường chính	2.403,90	260,15	260,15	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất BE059850	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
45.2	Nhà phòng học thôn Trà Ong		221,14	221,14	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1262 ngày 11/7/2016 của CT UBND Huyện; (GCN BE 059850)		Đang sử dụng		
45.3	Nhà công vụ giáo viên thôn Trà Ong		129,60	129,60	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 696 ngày 29/07/2010 của Huyện; QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành số 409/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 (GCN BE 059850)		Đang sử dụng		
45.4	Nhà Bếp thôn Trà Ong		46,62	46,62	QĐ Vê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình số: 572/QĐ-UBND ngày 28/6/2017 (GCN BE 059850)		Đang sử dụng		
45.5	Nhà phòng học tổ 4 Trà Xuông	600	111,44	111,44	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1262 ngày 11/7/2016 của Huyện; (GCN BE 059850)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
45.6	Nhà phòng học tổ 2 Trà Bao	900	144,44	144,44	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 174; Tờ bản đồ số 10	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
46	Trường Mẫu giáo Trà Nham (nay là Trường Mầm non số 2 Hương Trà)	4.199,80	825,08	794,36					
46.1	Tổ 5 -Thôn Cà Đam, xã Hương Trà	4.000	57,80	57,80	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 091668; vào sổ cấp GCN : CT00217 (Trường Tiểu học Trà Nham)		Đang sử dụng	Điêu chỉnh diện tích do đo và làm lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.	
46.2	Tổ 4 -Thôn Trà Ván, xã Hương Trà		112,32	112,32	QĐ số 1248a/QĐ-UBND Tây Trà, ngày 26 tháng 10 năm 2012 V/v phê duyệt Báo cáo KT-KT xây dựng		Đang sử dụng		
46.3	Tổ 2 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà		118,62	117,89	QĐ số 1328a/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 06/10/2014 V/v phê duyệt BC KTKT		Đang sử dụng		
46.4	Tổ 2 - Thôn Cà Đam, xã Hương Trà		118,62	117,89	QĐ số 1328a/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 06/10/2014 V/v phê duyệt BC KTKT		Đang sử dụng		
46.5	Phòng học số 1 tại Tổ 4 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà		77,22	77,22	QĐ số 700/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà, ngày 29/7/2010 V/v phê duyệt BC KTKT		Đang sử dụng		
46.6	Phòng học số 2 tại Tổ 4 - Thôn Trà Huynh, xã Hương Trà		140,70	111,44	QĐ phê duyệt BCKT-KT số 1263 ngày 11/07/2016 của UBND Tỉnh		Đang sử dụng		
46.7	Nhà làm việc UBND xã (Trà Nham cũ) (UBND xã Hương Trà	199,80	199,80	199,80	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 245; Tờ số 6 Trà Nham cũ				Đã điều chuyển tại QĐ số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện
II	BẠC TIỂU HỌC VÀ THCS	178.616,47	29.531,28	40.995,39					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú		
		Đất	Nhà								
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng							
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8			
47	Trường Tiểu học Trà Xuân, Tổ dân phố 2, Thị trấn Trà xuân	7.780	1.775,51	2.819,44							
47.1	Phòng học khu A (6 phòng+ 12 phòng)		270	540	Quyết định số 2845/QĐ-Ct ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao đất cho Trường Tiểu học Trà Xuân, thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 2846/QĐ-UBND ngày 05/11/2004 của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng				
			324	648			Đang sử dụng				
			187	374			Đang sử dụng				
47.2	Nhà hiệu bộ khu A (8 phòng)		140	140			Đang sử dụng				
			52,30	52,30			Đang sử dụng				
			52,30	52,30			Đang sử dụng				
47.3	Nhà vệ sinh khu A	7.780		52,30			52,30	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
				52,30			52,30		Đang sử dụng		
				52,30			52,30		Đang sử dụng		
47.4	Phòng học Khu B (8 phòng)			419,11			682,04		Đang sử dụng		
				156			156		Đang sử dụng		
				174,80			174,80		Đang sử dụng		
48	Trường Tiểu học và THCS Trà Phú	15.966	2.144,54	3.540,90							
*	Bậc TH, Thôn Phú An, xã Trà Phú	11.074	903,94	1.385,14							
48.1	Phòng học		481,20	962,40						Đang sử dụng	
			134,98	134,98						Đang sử dụng	
48.2	Phòng học phía sau tiểu học										

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
48.3	Nhà công vụ	11.074	90	90	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 507005 ngày 12/6/2016; số vào sổ GCN CT02279	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
48.4	Nhà Vệ sinh khối TH		30	30			Đang sử dụng		
48.5	Nhà đa năng+VS khối TH		167,76	167,76			Đang sử dụng		
*	Bác THCS, Xã Trà phú, huyện Trà Bồng	4.892	1.240,60	2.155,76					
48.6	Phòng học	4.892	219,20	438,40	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 120097 ngày 09/05/2003; vào sổ cấp Giấy chứng nhận số T-00008. QSDĐ/1151/QĐ-CT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
48.7	4 Phòng học 2 tầng		190	361			Đang sử dụng		
48.8	Nhà hiệu bộ		181,40	362,80			Đang sử dụng		
48.9	Nhà thực hành		351	694,56			Đang sử dụng		
48.10	Nhà công vụ		24	24			Đang sử dụng		
48.11	Nhà để xe HS, GV		240	240			Đang sử dụng		
48.12	Nhà vệ sinh		35	35			Đang sử dụng		
49	Trường TH Trà Bình, Thôn Bình Tân- Trà Bình- Trà Bồng	8.983	1.164,87	2.035,25					
49.1	Phòng học 6 phòng (2003)		168	336			Đang sử dụng		
49.2	Phòng học 8 phòng (2008)		224	448			Đang sử dụng		
49.3	Phòng học 2 phòng (2014)		56	112			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
49.4	Nhà hiệu bộ (2009)	8.983	198,87	397,25	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A1 434401 ngày 11/4/2007; ngày vào sổ cấp GCN quyền SDD: T00638	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
49.5	Nhà ăn bán trú 5P (2002)		224	224			Đang sử dụng		
49.6	Phòng ngủ + học mỹ thuật 4P (1995)		224	448			Đang sử dụng		
49.7	Nhà vệ sinh 2004, nâng cấp sửa chữa 2019		30	30			Đang sử dụng		
49.8	Nhà vệ sinh 2009		40	40			Không sử dụng	Sửa chữa lại và sử dụng	
50	Trường Tiểu học số 1 Trà Sơn (được sáp nhập từ Trường Tiểu học số 1 Trà Sơn và Trường Tiểu học số 2 Trà Sơn)	8.090,20	1.492,81	2.338,41					
a	Điểm Thôn Trung	6.073	1.110,80	1.956,40					
50.1	Nhà hiệu bộ (2022) xây mới		250	500			Đang sử dụng		
50.2	Nhà số 2 thôn trung (Phòng học)		211,60	423,20			Đang sử dụng		
50.3	Nhà bán trú học sinh		160	160			Đang sử dụng		
50.4	Nhà số 04 thôn trung c2	6.073	384	768	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 120099 ngày 09/5/2006; số vào sổ cấp GCN: T-00007 QDSD/1150/QĐ-CT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
50.5	Nhà số 05 thôn trung		56	56			Đang sử dụng		
50.6	Nhà vệ sinh (thôn trung)		24,60	24,60			Đang sử dụng		
50.7	Nhà VS số 2		24,60	24,60			Đang sử dụng		
b	Điểm Thôn Đông	1.147	159,59	159,59					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4a</i>	<i>4b</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	
50.8	Phòng học	1.147	110,99	110,99	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059140 ngày 07/3/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00287	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
50.9	Nhà ở		24	24			Đang sử dụng		
50.10	Nhà vệ sinh		24,60	24,60			Đang sử dụng		
<i>c</i>	<i>Điểm Thôn Tây</i>	<i>467</i>	<i>128,58</i>	<i>128,58</i>					
50.11	Phòng học	467	103,98	103,98	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059139 ngày 07/3/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00288	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
50.12	Nhà vệ sinh		24,60	24,60			Đang sử dụng		
<i>d</i>	<i>Điểm Thôn Bắc</i>	<i>403,20</i>	<i>93,84</i>	<i>93,84</i>					
50.13	Phòng học	403,20	69,84	69,84	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059141 ngày 09/3/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00286	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
50.14	Nhà vệ sinh		24	24			Đang sử dụng		
51	Trường TH Trà Sơn số II	3.961,80	746,88	1.035,88					
*	<i>Điểm chính (Sơn Thành 2), Thôn Sơn Thành, xã Trà Sơn</i>	<i>2.898,80</i>			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB090067 ngày 17/05/2016; số vào sổ cấp GCN: CT06445				
51.1	Phòng học		174,40	174,40		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
51.2	Phòng học		289	578		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
51.3	Nhà vệ sinh dành cho GV		18	18		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
51.4	Nhà vệ sinh dành cho HS		28	28		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		5				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b		6	7	8	
51.5	Nhà công vụ		45	45		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
*	Điểm lẻ (Sơn Bàn 2), Thôn Sơn Bàn, xã Trà Sơn	1.063			Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB090066 ngày 17/05/2016; số vào sổ cấp GCN: CT06444				
51.6	Phòng học		168,48	168,48		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
51.7	Nhà vệ sinh		24	24		Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52	Trường PTDTBT TH & THCS Trà Thủy	12.425,80	2.881,30	4.175,23					
*	Bạc Tiểu học	6.015,40	1.107,90	1.107,90					
52.1	Phòng học số 1, Điểm Thôn 1	1.131,10	180	180	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN số AN 798161 cấp ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.2	Phòng học số 2, Điểm Thôn 1		30,50	30,50			Đang sử dụng		
52.3	Phòng học số 1, Điểm Thôn 3	1.928,80	174,98	174,98	Quyết định số 557/QĐ-UBND ngày 11/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Trường Tiểu học Trà Thủy để xây dựng Trường tại thôn 3, xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng; GCNQSDĐ số CQ 153039	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.4	Phòng học số 2, Điểm Thôn 3		269,96	269,96			Đang sử dụng		
52.5	Phòng học Điểm Thôn 4	2.149,0	226,98	226,98	Quyết định số 2224/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND huyện Trà Bồng về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.6	Điểm Thôn 6	806,50	194,98	194,98	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày vào sổ số GCN: T01269 ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
52.7			30,50	30,50			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
*	Bậc THCS, thôn 5, xã Trà Thủy	6.410,40	1.773,40	3.067,33	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN798164; số AN798163 cấp ngày 29/4/2009	Đất cơ sở giáo dục			
52.12	Phòng học		280	560			Đang sử dụng		
52.13	Nhà hiệu bộ		322,40	596,35			Đang xây dựng		
52.14	Nhà bếp		52	52			Đang sử dụng		
52.15	Nhà ở nội trú	6.410,40	105	105			Đang sử dụng		
52.16	Nhà ở nội trú		100	100			Đang sử dụng		
52.17	Nhà lớp học bộ môn		459	848,98			Đang xây dựng		
52.18	Phòng học		105	105			Đang sử dụng		
52.19	Phòng học		350	700			Đang sử dụng		
53	Trường Tiểu học Trà Giang	1.889	596	980					
53.1	Điểm Chính (Thôn 1 Trà Giang)	1.889	384	768	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059684 ngày 06/10/2011; ngày vào sổ cấp GCN CT00604	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
53.2	Điểm Chính (Thôn 1 Trà Giang)		212	212			Đang sử dụng		
54	TH và THCS Trà Tân	6.216,50	662,75	861,13					
*	Điểm chính thôn Trường Giang	5.870,10	580,47	778,85					
54.1	Nhà lớp học 02 phòng		168,48	168,48			Đang sử dụng		
54.2	Nhà lớp học 03 phòng		112,32	112,32			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		3				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
54.3	Nhà công vụ Mầm non	5.870,10	32,40	32,40	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059729 ngày 19/10/2011; sổ vào sổ cấp GCN CT00636	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
54.4	Nhà công vụ Tiểu học		32,40	32,40			Đang sử dụng		
54.5	Nhà hiệu bộ		198,87	397,25			Đang sử dụng		
54.6	Khu nhà vệ sinh học sinh	36	36	Đang sử dụng					
*	Điểm thôn Trường Biện	346,40	82,28	82,28					
54.7	Nhà lớp học 02 phòng	346,40	82,28	82,28	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059728 ngày 19/10/2011; sổ vào sổ cấp GCN: CT00632	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Búi	6.288,10	1.174	1.824					
55.1	Điểm Trường thôn Niên	2.397,90	650	1.300	Giấy CNQSD đất B0507211, số vào sổ ngày CT02403 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.2	Điểm Trường thôn Gò	733,60	101	101	Giấy CNQSD đất B0507212, số vào sổ ngày CT02400 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.3	Điểm Trường thôn Tây	612,60	101	101	Giấy CNQSD đất B0507213, số vào sổ ngày CT02399 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.4	Điểm Trường thôn Tang	1.101,90	101	101	Giấy CNQSD đất B0507210, số vào sổ ngày CT02401 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.5	Điểm Trường thôn Quế	613,70	120	120	Giấy CNQSD đất B0507209, số vào sổ ngày CT02402 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
55.6	Điểm Trường thôn Nước Nĩa	828,40	101	101	Thửa đất số 22, Tờ bản đồ số 60	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích xây dựng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
56	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Hiệp	7.393,67	1.877	2.412					
56.1	Điểm thôn Cà	908	144	144	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN: T01309 ngày 18/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
56.2			78	78			Đang sử dụng		
56.3	Điểm thôn Cua chính	2.551	336	672	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN: T01306 ngày 17/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng,		
56.4			199	398			Đang sử dụng nhà hiệu bộ		
56.5			147	147			Đang sử dụng (nhà bán trú hs)		
56.6			75	75			Đang sử dụng (nhà công vụ GV)		
56.7			192	192			Đang sử dụng		
56.8	Điểm thôn Cua lẻ	888,20	147	147	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp GCN: T01308 ngày 18/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
56.9	Điểm thôn Bàng	664,80	174	174	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; vào sổ cấp Giấy CN: T01307 ngày 17/6/2009	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
56.10			96	96			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
56.11	Điểm thôn Nguyễn	618,60	144	144	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059358 ngày 12/7/2011; số vào sổ cấp GCN: CT00475	Hiện trạng nhà đang sử dụng và giao cho trường THCS xã Trà Hiệp làm lớp học và nhà bán trú cho học sinh	Đang sử dụng		
56.12	Trụ sở UBND xã Trà Hiệp, tại thôn Cua xã Trà Hiệp (Nhà bán trú học sinh)	1.763,07	145,00	145,00	Bị thất lạc hồ sơ. Thừa đất số 21; Tờ bản đồ số 17			Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
57	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Lâm	4.245,10	516	692					
57.1	Điểm Trường Chính Tò 2-Thôn Trà Xanh	2.340,10	176	352	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 887291 ngày 24/11/2009; ngày vào sổ cấp GCN T01755	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
57.2	Điểm Trường Trà Xanh Trong Tò 5-Thôn Trà xanh	386,80	46	46	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 39; Tờ bản đồ số 28	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
57.3	Điểm Trường Trà Lạc (Làng Hót) Tò 1-Thôn Trà Lạc	414	46	46	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 76; Tờ bản đồ số 33	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
57.4	Điểm Trường Làng Cheng (Trà Gia) Tò 4-Thôn Trà Lạc	785	168	168	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 887293 ngày 24/11/2009; ngày vào sổ cấp GCN T01757	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng	Diện tích				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
57.5	Điểm Trường Trà Khương Tổ 1-Thôn Trà Khương	319,20	80	80	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 29; Tờ bản đồ số 23	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
58	Trường tiểu học Trà Xinh	15.275,30	1.651,74	2.067,39					
58.1	Điểm Chính- Thôn Kem, xã Trà Xinh	4.500	487	718	GCN: BE.059891 ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
58.2	Điểm Đội 6- Thôn Kem, xã Trà Xinh	555,60	258	258	GCN: BE.059892 ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
58.3	Điểm đội 7- Thôn Kem, xã Trà Xinh, huyện Tây trà	1.194	160	160	Biên bản họp ngày 29/11/2018, biên bản ngày 04/5/2020. Thửa đất số 338; Tờ bản đồ số 06	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
58.4	Điểm Trà Veo	1.000	222	222	Biên bản họp ngày 29/11/2018, biên bản ngày 04/5/2020 Biên bản họp ngày 29/11/2018. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DC 199923	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
58.5	Trường Tiểu học Trà Xinh (TPCP), đội 6 - Thôn Kem	5.419,30	302,74	487,39	Quyết định số 972/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL Tây Trà để xây dựng công trình Trường tiểu học Trà Xinh tại thôn Kem	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
58.6	Điểm Trà Ôi	1.622	222	222	GCN: BE.059893 ngày 29/07/2010	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
58.7	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Kem, đội 6 (01)	984,40	0	0	GCN Quyền sử dụng đất số BE 059832	Đất cơ sở giáo dục (Tài sản gồm 01 phòng học đã thanh lý tài QĐ số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2020)	Hoạt động sự nghiệp	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú	
		Đất	Nhà		Diện tích xây dựng					Diện tích sàn sử dụng
1		3	4a	4b	5	6	7	8		
59	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Trung (Trường PTDTBT TH&THCS Trà Tây)	3.541,10	982,01	1.299,04						
59.1	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		102	102	BC kết quả thẩm tra quyết toán công trình hoàn thành số 43/BC-HCSN ngày 12/9/2018 của PTC HCNS ;QĐ phê duyệt QTHT số 167 ngày 17/9/2018 của Sở Tài Chính Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			
59.2	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng (nhà ở bán trú)		162,25	45,60	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 519/QĐ-UBND ngày 26/5/2009 của UBND huyện Tây Trà; Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			
59.3	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		116	116	Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			
59.4	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng	3.541,10	235	470	Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			
59.5	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		199,32	398	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 695 ngày 29/7/2010 của UBND huyện Tây Trà ;QĐ phê duyệt QTHT số 06 ngày 05/01/2012 của UBND huyện Tây Trà Giấy chứng nhận QSDĐ số BK 626722	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			
59.6	Điểm trường chính tổ 8 thôn Vàng		167,44	167,44	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1748a/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 của UBND huyện Tây Trà	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			
60	Trường tiểu học Trà Thanh	6.505,50	835,08	1.066,08						
60.1	Điểm Thôn Vàng	2.516	231	462	Biên bản họp ngày 27/11/2018. Tờ bản đồ số 07. Tọa độ 537480/1688398	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động Sự nghiệp			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
60.2	Điểm Thôn Môn	1.194,60	96		96 GCN: BE.059608 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.3	Phòng học số 02, Điểm Thôn Cát 2	400	45	45	Quyết định số 1420/QĐ-UBND của UBND tỉnh về giao đất cho nhà trường	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.4	Phòng học số 3, thôn Cát		112,20	112,20		Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.5	Nhà vệ sinh thôn Cát		11,88	11,88		Đất cơ sở giáo dục	Nhà vệ sinh		
60.6	Phòng học số 1, Điểm Thôn Gõ	1.986,80	213	213	GCN: BE.059609 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
60.7	Phòng học số 2, Điểm Thôn Gõ	408,10	126	126	GCN: BE.059610 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
61	Trường PTDTBT tiểu học và THCS Trà Khê (nay là Trường PTDTBT tiểu học và THCS Sơn Trà)	19.855,70	1.408	2.093					
*	Bậc TH	5.788,70	625	1.060					
61.1	Nhà công vụ giáo viên, thôn Hà	1.788	70	70	Hồ sơ đất số QĐTL số 686/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059856)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
61.2	Nhà phòng học, thôn Hà		435	870			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		3				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
61.3	Nhà phòng học, thôn Đông	3.425,10			Hồ sơ đất số QĐTL số 686/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059854)	Đất cơ sở giáo dục (Thanh lý tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 14/03/2019 của UBND huyện)	Đang sử dụng		
61.4	Nhà phòng học, thôn Sơn	575,60	120	120	Hồ sơ đất số QĐTL số 686/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059857)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
*	Bậc THCS, Thôn Hà, xã Sơn Trà	14.067	783	1.033	Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855				
61.5	Phòng học		250	500	QĐ số 700/QĐ-STC ngày 21/4/2008 của Sở Tài Chính về phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án trường THCS Trà Khê		Đang sử dụng		
61.6	Nhà ăn, ở của học sinh bán trú		328	328	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đấtCố giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855		Đang sử dụng		
61.7	Nhà công vụ giáo viên	14.067	180	180	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đất .Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
61.8	Nhà vệ sinh cho HS&GV		9	9	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đất. Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855		Đang sử dụng		
61.9	Nhà vệ sinh cho HS bán trú		16	16	Có biên bản họp kiểm tra, đánh giá lại hiện trạng nhà đất .Có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059855		Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
62	Trường PTDTBT Tiểu học Sơn Trà (tên cũ Trường PTDTBT tiểu học Trà Quán)	11.265,60	1.627,44	1.930,18					
62.1	Nhà lớp học 06 phòng, thôn Trà Ong, xã Sơn Trà		302,74	605,48		QĐ số 1190/QĐ-UBND ngày 11/8/2015 của CT UBND huyện Tây Trà về việc Phê duyệt BC KTKT xây dựng CT: Trường Tiểu học xã Trà Quán; QĐ số 241/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà v/v Quyết toán dự án hoàn thành công trình.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
62.2	Nhà lớp học (chương trình seqap), thôn Trà Ong, xã Trà Quán		410	410		QĐ số 211/QĐ-UBND của CT UBND huyện Tây Trà v/v Quyết toán dự án hoàn thành công trình		Đang sử dụng	
62.3	Cải tạo, nâng cấp nhà ăn, bếp ăn	10.200	118,80	118,80		Quyết định số 1467/QĐ-UBND ngày 26/11/2019 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế BVTC CT Trường PTDTBT TH Trà Quán		Đang sử dụng	
62.4	Nhà hiệu bộ		426,30	426,30		Quyết định số 1333a/QĐ-UBND ngày 28/9/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT XD CT Trường Tiểu học Trà Quán; Quyết định số 880a/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt Kh lựa chọn nhà thầu CT Trường Tiểu học Trà Quán		Đang sử dụng	
62.5	Điểm trường thôn Trà Xuông		168,48	168,48		QĐTL số :35/2004/QĐ-UB GCN-BE 059851 ngày 16/02/2004; QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT CT Trường Tiểu học Trà Quán; QĐ số 107a/QĐ-PGD&ĐT huyện về việc phê duyệt DT công trình Nhà lớp học thôn Trà Xuông	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
62.6	Nhà công vụ giáo viên, thôn Trà Xuông	837,90	64,80	64,80				Đang sử dụng	
62.7	Phòng học tạm, thôn Trà Xuông		24	24				Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
62.8	Nhà lớp học 02 phòng Làng Gấm	227,70	112,32	112,32	QĐ số 696/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT CT Trường Tiểu học Trà Quân; QĐTL số: 35/2004/QĐ-UB GCN-BE 059852 ngày 16/02/2004	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
63	Trường tiểu học Trà Phong	12.160	4.524,05	5.034,97				
*	Điểm trường chính (Đội 2 - Thôn Trà Nga - Xã Trà Phong)	8.538,70	3.120,23	3.631,15				
63.1	Nhà làm việc (ngôi 4 phòng) cải tạo	4.335,60	367,34	367,34	Trích đo địa chính thửa đất số 28 ngày 15/9/2008 Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
63.2	Nhà làm việc (ngôi 4 phòng) cải tạo						Đang sử dụng	
63.3	Nhà đa năng+ tường rào cổng ngõ+ 2 phòng Hiệu bộ		998,20	998,20			Đang sử dụng	
63.4	Nhà vệ sinh		56,71	56,71			Đang sử dụng	
63.5	Ngôi 6 phòng nhà lớp học hai tầng	213	264,12	528,24			Đang sử dụng	
63.6	Đang xây dựng mới						Đất cơ sở giáo dục	
63.7	Ngôi 2 phòng học		134,30	134,30			Đang sử dụng	
63.8	Nhà công vụ (3 phòng)		112	112			Đang sử dụng	
63.9	Nhà công vụ (8 phòng)	666,30	168	168	Trích đo địa chính thửa đất số 36 ngày 15/9/2008 của Trung tâm kỹ thuật TN&MT	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
63.10	Nhà làm việc UBND xã Trà Phong		234,20	442,00			Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
63.11	Hội trường UBND xã	2.253,80	148	148	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất CEĐ 795075 cấp ngày 20/01/2017; Quyết định số 955/QĐ-UBND ngày 19/12/2007	Đất trụ sở cơ quan	Đang sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
63.12	Nhà làm việc xã đội		244,60	244,60			Đang sử dụng		
63.13	Nhà vệ sinh		14,76	14,76			Đang sử dụng		
63.14	Nhà ở tập thể, CBCC số 02, tại xã Trà Phong (Văn phòng huyện)	1.070	378	417	Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số BK 569121 cấp ngày 06/02/2013			Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
*	Điểm trường Đội 5, Thôn Gò Rô, xã Trà Phong	653,50	304,22	304,22					
63.10	Ngôi nhà 2 phòng học	653,50	135,28	135,28	Trích đo địa chính thửa đất số 06 ngày 15/9/2008 của Trung tâm kỹ thuật Tài nguyên và môi trường	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.11	Ngôi nhà 2 phòng học		153,94	153,94			Đang sử dụng		
63.12	Nhà vệ sinh		15	15			Đất còn nhu cầu sử dụng		
*	Điểm trường thôn Hà Riêng	319,30	267,10	267,10					
63.13	Ngôi nhà 2 phòng học	319,30	135,28	135,28	Trích đo địa chính thửa đất số 39 ngày 15/9/2008 của Trung tâm kỹ thuật Tài Nguyên và Môi trường; Quyết định số : 670/QĐ-UBND ngày 5/6/2014 về việc phê duyệt báo cáo kinh tế-kỹ thuật xây dựng	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
63.14	Nhà vệ sinh		20,91	20,91			Đất còn nhu cầu sử dụng		
63.15	Ngôi nhà 2 phòng học		90	90			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
63.16	Nhà vệ sinh		20,91	20,91			Đất còn nhu cầu sử dụng		
*	Trường tiểu học Trà Phong sáp nhập (Trường Tiểu học số 2 Trà Phong)	2.648,50	832,50	832,50					
63.17	Điểm Thôn Trà Bung	880	320	320	Biên bản họp ngày 27/11/2018. Thừa đất số 80; Tờ bản đồ số 10	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		
63.18	Điểm Thôn Trà Nà, nay là Thôn Trà Bung, xã Trà Phong	1.048	222	222	Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 20 tháng 1 năm 2017 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt kết quả nhà thầu xây dựng	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		
63.19	Điểm Thôn Trà Bao	720,50	290,50	290,50	Giấy chứng nhận QSD đất BE-059835 Ngày 12/04/2012	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		
64	Trường PTDTBT Tiểu học số 2 Hương Trà (Tên cũ Trường PTDTBT tiểu học Trà Nham)	10.623,80	1.036	1.266					
64.1	Nhà phòng học, tổ 2 Trà Huỳnh	1.027,60	120	120	Hồ sơ đất số QDTL số 35/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 16/2/2004 (GCN số BD 091667)	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		
64.2	Nhà phòng học, tổ 3 Trà Huỳnh	1.133,80	416	416	Hồ sơ đất số QDTL số 35/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 16/2/2004 (GCN số BD 091666)	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		
64.3	Nhà phòng học Tổ 1 Trà Vân	1.001,70	120	120	Hồ sơ đất số QDTL số 35/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 16/2/2004 (GCN số BD 091670)	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		
64.4	Nhà phòng học Tổ 2 thôn Cà Dam (Trà Cương cũ)	812,60	150	150	Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà đất và Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất ngày 04/5/2020 của Trường PTDTBT TH số 02 Hương Trà	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử nghiệp		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
64.5	Nhà hiệu bộ, Thôn Trà Huỳnh	6.648,10	230	460	Quyết định số 962/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho BQL Tây Trà để xây dựng công trình: Trường TH Trà Nham	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sử dụng nghiệp		
65	Trường PTDTBT Tiểu học Trà Lãnh (nay là Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Hương Trà)	13.831,30	1.294,10	2.158,29					
65.1	Nhà phòng học, thôn Trà Lương	677,40	144	144	Hồ sơ đất số QĐTL số 682/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059713 ngày 12/10/2011)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.2	Nhà phòng học, thôn Trà Liên 1	671,80	132	132	Hồ sơ đất số QĐTL số 682/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 29/7/2010 (GCN số BE 059712 ngày 12/10/2011)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.3	Nhà phòng học, thôn Trà Liên 2	474,90	96	96	Biên bản họp ngày 27/11/2018 kiểm tra lại hiện trạng nhà, đất của Trường Tiểu học Trà Lãnh	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.4	Nhà bán trú cho HS điểm trường Trà Linh		260	483,39	Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 20/4/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho Phòng GD-ĐT Tây Trà để xây dựng công trình: sân trường TH Trà Lãnh; Giấy chứng nhận QSDĐ Số CQ 320295 cấp ngày 01/02/2019	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
65.5	Nhà phòng học, thôn Trà Linh		361,30	731,60			Đang sử dụng		
65.6	Nhà hiệu bộ, thôn Trà Linh	12.007,20	266,20	536,70			Đang sử dụng		
65.7	Nhà vệ sinh, thôn Trà Linh		34,60	34,60			Đang sử dụng		
66	Trường TH Trà Thọ (nay là Trường Tiểu học Trà Tây)	2.319	1.141,20	1.366,20					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú	
		Đất	Nhà							
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng						
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8		
66.1	Nhà lớp học 02 phòng Thôn Bắc Nguyên	709	90		90	QĐ 1045/QĐ-UBND ngày 29/10/2008 của CT UBND huyện Tây TràPhê duyệt B/C KTKT-XD; QĐ 922/QĐ-UBND ngày 23/9/2009 của CT UBND huyện Tây Trà về QT vốn nhà lớp học 02 phòng thôn Bắc Nguyên xã Trà Thọ	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
66.2	Nhà lớp học số 02, Thôn Bắc Nguyên		117		117	Hồ sơ bị thất lạc. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199925		Đang sử dụng		
66.3	Nhà lớp học số 3, Thôn Bắc Nguyên		225		450	Hồ sơ bị thất lạc. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199925		Đang sử dụng		
66.4	Nhà công vụ giáo viên 03 phòng Thôn Bắc Nguyên		97,20		97,20	QĐ691/QĐ-UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây TràPhê duyệt B/C KTKT-XD; QĐ1750/QĐ-UBND ngày 29/12/2011 của CT UBND huyện Tây Trà Quyết toán vốn đầu tư Trường TH Trà Thọ		Đang sử dụng		
66.5	Nhà lớp học 02 phòng Thôn Bắc Dương	335	90		90	QĐ 826/QĐ-UBND ngày 26/8/2009 của CTUBND huyện Tây Trà Phê duyệt b/c KT-KTXD; QĐ 49/QĐ-UBND ngày 25/01/2011 của CT UBND huyện Tây Trà Quyết toán vốn đầu tư.. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199924.	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
66.6	Nhà lớp học Thôn Bắc Dương		90		90	Hồ sơ bị thất lạc. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199924.		Đang sử dụng		
66.7	Nhà lớp học Thôn Tre I, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây		381	144		144		Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 07	Đang sử dụng	
66.8	Nhà lớp học Thôn Tre II, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây		596	144		144		Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 07	Đang sử dụng	
66.9	Nhà lớp học Thôn Tre III, nay là thôn nước biếc, xã Trà Tây	298	144		144	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ bản đồ số 05. Cấp Giấy chứng nhận số DC 199926	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
I	2	3	4a	4b		5	6	7	8
III	BẮC THCS	107.994,19	16.922,18	27.388,78					
67	Trường THCS TT Trà Xuân	8.352	1.289,31	2.578,62					
67.1	Nhà phòng học		372	744		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 575217 ngày 21/7/2017; số vào sổ cấp GCN: CT 09316	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
67.2	Nhà phòng học		372	744				Đang sử dụng	
67.3	Nhà lớp học 08 phòng, 2 tầng	8.352	325,24	650,48				Đang sử dụng	
67.4	Nhà hiệu bộ		220,07	440,14				Đang sử dụng	
68	Trường THCS Trà Bình, Thôn Bình Đông, xã Trà Bình	10.053,10	982	1.913					
68.1	Nhà hiệu bộ		204	411		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 507164 ngày 22/7/2013; số vào sổ cấp GCN: CT 02365	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
68.2	Nhà lớp học		385	766				Đang sử dụng	
68.3	Nhà vệ sinh	10.053,10	48	42				Đang sử dụng	
68.4	Nhà phòng bộ môn		345	694				Đang sử dụng	
69	Trường PTDTBT THCS Trà Sơn, Tổ 2, thôn Trung, xã Trà Sơn	6.358	2.146	2.901					
69.1	Nhà Hiệu bộ		288	529				Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Đất				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
69.2	Phòng học 6 phòng 2 tầng (2010)		264	531	Quyết định số 1153/QĐ-CT ngày 09/5/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Trà Bồng; GCNQSDĐ số X 120091 cấp ngày 09/5/2003; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 và QĐ số 111/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
69.3	Phòng học 6 phòng 2 tầng (2011)		247	490			Đang sử dụng		
69.4	Nhà bán trú cũ HS (07 phòng)		265	265			Đang sử dụng		
69.5	Nhà vệ sinh mới (CT MTQG)		44	44			Đang sử dụng		
69.6	Nhà vệ sinh cũ (HS ở BT)		80	80			Đang sử dụng		
69.7	Bếp ăn		58	58			Đang sử dụng		
69.8	Nhà kho	6.358	24	24			Đang sử dụng		
69.9	Nhà công vụ GV (2014)		176	176			Đang sử dụng		
69.10	Nhà Hội trường cũ + Phòng kho		246	246			Đang sử dụng		
69.11	Nhà xe GV (phía tây)		56	56			Đang sử dụng		
69.12	Nhà xe HS (phía Bắc)		52	56			Đang sử dụng		
69.13	Nhà xe HS (phía Tây Bắc)		30	30			Đang sử dụng		
69.14	Nhà ở bán trú học sinh (08 phòng, 2 nhà VS)		274	274			Đang sử dụng		
69.15	Nhà vệ sinh học sinh		42	42			Đang sử dụng		

Quyết định số 1153/QĐ-CT ngày 09/5/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Trà Bồng; GCNQSDĐ số X 120091 cấp ngày 09/5/2003; Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 và QĐ số 111/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND huyện

Đất cơ sở giáo dục

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
1	2	3	4a	4b		5	6	7	8
70	Trường PTDTNT Trà Bồng, Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	15.000	2.108,21	3.501,92					
70.1	Nhà Hiệu bộ 2 tầng		192	350				Đang sử dụng	
70.2	Nhà hội trường		108	216				Đang sử dụng	
70.3	Trường học 2 tầng		201,60	403,20				Đang sử dụng	
70.4	Trường học 2 tầng		154,06	308,12				Đang sử dụng	
70.5	Nhà học bộ môn 2 tầng		351	702				Đang sử dụng	
70.6	Nhà ở học sinh 2 tầng	15.000	271,95	543,90		Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00012 ; Quyết định số 2021/QĐ-CT ngày 08/08/2003 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
70.7	Nhà ở học sinh 2 tầng		149,10	298,20				Đang sử dụng	
70.8	Nhà ở công vụ cấp 4		183	183				Đang sử dụng	
70.9	Nhà thư viện cấp 4		130	130				Đang sử dụng	
70.10	Nhà bếp nhà ăn HS		79,50	79,50				Đang sử dụng	
70.11	Nhà bếp nhà ăn HS		288	288				Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1		3	4a	4b	5	6	7	8
71	Trường THCS Trương Ngọc Khang, Thôn Trà Nga, xã Trà Phong (nay là Trường PTDTBT THCS Trương Ngọc Khang, Thôn Trà Nga, xã Trà Phong)	5.180	1.543,22	3.160,04				
71.1	Nhà lớp học	4.680	405	810	Quyết định số 1193a/QĐ-UBND ngày 31/8/2016 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng CT Trường THCS Trà Phong (Trường Trương Ngọc Khang)	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng tốt	
72.2	Nhà Hiệu bộ		206,22	493,64			Đang sử dụng tốt	
71.2	Nhà ở bán trú, nhà ăn và bếp ăn		384,20	904			Đang sử dụng tốt	
72.3	Phòng học bộ môn		351,80	560,40	Quyết định số 5086/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, phê duyệt BCKTKT CT Trường THCS Trương Ngọc Khang, Hàng mục nhà bán trú, nhà ăn và bếp ăn	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng tốt	
71.3	Nhà Công vụ giáo viên	500	196	392	Quyết định số 999/QĐ-UBND ngày 28/9/2011 của CT UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình Nhà ở giáo viên Trường THCS Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Đang xuống cấp	
72	Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Thôn Trà Veo - xã Trà Xinh - huyện Tây Trà	7.070	952,18	1.290,51	Quyết định 942/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chuyển mục đích sử dụng đất cho BQL Tây Trà xây dựng công trình			
72.1	Phòng học		479,18	817,51	QĐ phê duyệt Báo cáo KT-KT số 1192a ngày 31/8/2016 của Huyện Tây Trà về việc phê duyệt BC KTKT xây dựng CT Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; Hàng mục Nhà lớp học 08 phòng, 02 tầng		Đang sử dụng	
72.2	Nhà ăn, ở của học sinh		398	398	Bản vẽ hoàn công nhà ở, nhà ăn trường PTDTBTTHCS Trà Xinh; Biên bản nghiệm thu khối lượng xây lắp hoàn thành		Đang sử dụng	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Chi chủ
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
72.3	Nhà vệ sinh	7.070	30	30	QĐ số 167/QĐ-STC ngày 17/9/2018 của Sở Tài chính về việc phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành công trình: Duyệt tu, sửa chữa, cải tạo các trường PTDTBT thuộc huyện Tây Trà. Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình để bàn giao vào sử dụng	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
72.4	Nhà để xe		45	45	Quyết định số 436/QĐ-PGDĐT ngày 28/11/2019 của Trưởng phòng GDĐT Tây Trà về việc phê duyệt DT XDCT Trường PTDTBT THCS Trà Xinh; HM: Nhà để xe		Đang sử dụng	
73	Trường PTDTBT THCS Trà Thanh, Thôn Vuông, xã Trà Thanh	5.441	860,26	1.071,64				
73.1	Khối phòng học 2 tầng	3.191	231	462	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản họp ngày 27/11/2018	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp	
73.2	Hai phòng làm việc		49	49	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản họp ngày 27/11/2018		Hoạt động sự nghiệp	
73.3	Khối nhà ở học sinh		161	161	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản họp ngày 27/11/2018		Nhà ở cho học sinh bán trú	
73.4	Khối nhà vệ sinh		17,50	17,50	GCN: BE.059604 ngày 29/8/2011; Biên bản họp ngày 27/11/2018		Hoạt động sự nghiệp	
73.5	Khối nhà ở học sinh	1.900	183,12	163,50	Bản đồ địa chính số 11; Biên bản nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng tháng 6/2017; KQTD số 73a/KQTD-KT&HT	Đất cơ sở giáo dục	Nhà ở cho học sinh bán trú	
73.6	Khối nhà ở học sinh		29,64	29,64	Bản đồ địa chính số 11; Quyết định số 20/QĐ-KTĐCS(PC06) về việc bàn giao nhà ở bán trú		Nhà ở cho học sinh bán trú	
73.7	Khối nhà vệ sinh		27	27	Bản đồ địa chính số 11; Quyết định 167/QĐ-STC về việc phê duyệt quyết toán công trình; Quyết định số 1169/QĐ-SGDĐT về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật		Nhà vệ sinh	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Đất				
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
73.8	Khối nhà ở công vụ giáo viên	350	162	162	Biên bản chuyển nhượng đất ngày 05/06/2009; Quyết định 751/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán; Quyết định 828/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng ngày 29/12/2009	Đất cơ sở giáo dục	Nhà ở công vụ		
74	Trường PTDTBT THCS Trà Thọ, (nay là Trường PTDTBT THCS Trà Tây), Thôn Bắc Nguyên, xã Trà Tây	7.600	1.737,43	2.752,86	Tờ bản đồ số 9; thửa đất số 108				
74.1	Phòng học		289,12	578,24	Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 30/5/2006	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
74.2	Nhà công vụ GV		160	160	Tờ bản đồ số 9; thửa đất số 108		Đang sử dụng làm phòng làm việc tổ bộ môn, phòng kho		
74.3	Nhà vệ sinh		45	45			Đang sử dụng		
74.4	Nhà làm việc	7.600	241	482			Đang sử dụng		
74.5	Nhà ở cho học sinh bán trú		215	430			Đang sử dụng		
74.6	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng		443,42	713,73	QĐ số 446/QĐ-UBND ngày 18/06/2015, của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt BCKT-KT.	Đang sử dụng			
74.7	Nhà bếp+Nhà ăn cho học sinh bán trú		216,99	216,99			Đang sử dụng		
74.8	Nhà công vụ GV		126,90	126,90	QĐ số 514/QĐ-UBND ngày 01/06/2016 của UBND huyện Tây Trà về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phát sinh hạng mục nhà công vụ GV.		Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
I	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
75	Trường PTDTBT THCS Trà Lãnh (Trường PTDTBT THCS số 1 Hương Trà)	10.598,20	591	1.050,32					
75.1	Nhà làm việc, Thôn Trà Linh, xã Hương Trà	10.598,20	391	850,32	Theo bản đồ trích đo địa chính khu đất; theo QĐ số 74/QĐ-UBND, ngày 15/02/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hoạt động sự nghiệp		
75.2	Nhà ở công vụ Thôn Trà Linh, xã Hương Trà		200	200			Hoạt động sự nghiệp		
76	Trường PTDTBT THCS Trà Nham (nay là Trường PTDTBT THCS số 2 Hương Trà), Thôn Trà Huỳnh, xã Hương Trà	3.024	1.589	2.388					
76.1	- Phòng học	3.024	799	1.598	Tờ khai hiện trạng sử dụng nhà, đất. Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số DC 199819. Số vào sổ cấp GCN: CT20603	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
76.2	- Nhà công vụ GV		120	120			Đang sử dụng		
76.3	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 1		100	100			Đang sử dụng		
76.4	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 2		128	128			Đang sử dụng		
76.5	- Nhà ở cho học sinh bán trú số 3		100	100			Đang sử dụng		
76.6	- Nhà làm việc số 1		100	100			Đang sử dụng		
76.7	- Nhà làm việc số 2		32	32			Đang sử dụng		
76.8	- Nhà bếp+Nhà ăn cho học sinh bán trú		100	100			Đang sử dụng		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
76.9	- Nhà vệ sinh 1		45	45			Đang sử dụng		
76.10	- Nhà vệ sinh 2		20	20			Đang sử dụng		
76.11	- Nhà vệ sinh 3		45	45			Đang sử dụng		
77	Trường THCS Trà Quân (Nay là Trường THCS Sơn Trà), Thôn Trà Ong, xã Sơn Trà	7.851,60	713,70	1.114,70					
77.1	Trụ sở DVSN - tổ 7, thôn Trà Ong	5.392,60	231	462	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BE 059829 Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của trường THCS Trà Quân năm 2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
77.2	Nhà công vụ giáo viên - tổ 12, thôn Trà Ong	360	168	168	Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất của trường THCS Trà Quân năm 2018	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
77.3	Trụ sở làm việc UBND xã Trà Quân (cũ) tổ 7 thôn Trà Ong, Sơn Trà (UBND xã Sơn Trà)	1.899	170	340	Biên bản số 01/BB-ND (vì không có hồ sơ nên thực hiện theo Công văn số 502/TCKH-NS ngày 22/11/2018 của phòng TC-KH huyện), Biên bản bảo giao tiếp nhận tài sản công ngày 20/5/2021	Đất trụ sở làm việc	Đang sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện	
77.4	Nhà làm việc xã đội và tiểu đội dân quân thường trực (UBND xã Sơn Trà)		80,70	80,70	QĐ số 1305/QĐ-UBND ngày 25/01/2017; biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 31/12/2017, Biên bản bảo giao tiếp nhận tài sản công ngày 20/5/2021	Nhà kho	Đang sử dụng		
77.5	Nhà kho dự trữ xã Trà Quân (thôn Trà Ong) (UBND xã Sơn Trà)		200	64	64	Biên bản bảo giao tiếp nhận tài sản công ngày 20/5/2021			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
78	Trường PT DTNT THCS Tây Trà, Thôn Trà Nga, xã Trà Phong	21.466,29	2.409,87	3.666,17	Công văn số 2756/UBND ngày 03/10/2006 của UBND tỉnh QN về việc thỏa thuận địa điểm cho PGD huyện Tây Trà để xây dựng Trường DTNT huyện Tây trà				
78.1	Phòng học Văn hoá		280	560	Hồ sơ bị thất lạc.Tờ số 9. Toạ độ 15.1679928; 108.3558922	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng		
78.2	Nhà Hiệu bộ	7.397,40	226	452	Quyết định số 115/QĐ-STC ngày 11/05/2015 về việc phê duyệt quyết toán công trình Trường THCS DTNT Tây Trà.		Đang sử dụng		
78.3	Nhà học bộ môn		325,36	650,70	Quyết định số 755/QĐ-SXD ngày 24/3/2017 của GD Sở XD tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt BC KTKT xd công trình Trường THCS DTNT Tây Trà		Đang sử dụng		
78.4	Ký túc xá học sinh		221	442	Hồ sơ bị thất lạc. Tờ Bản Đồ số 13, tọa độ 15.1604982; 108.3523108		Đang sử dụng - xuống cấp		
78.5	Nhà ăn học sinh		312	312			Đang sử dụng		
78.6	Nhà ở học sinh		144	144			Đang sử dụng		
78.7	Nhà ở học sinh		144	144			Đang sử dụng		
78.8	Nhà Công vụ Giáo viên		168	168			Đang sử dụng		
78.9	Nhà vệ sinh Giáo viên		22	22			Đang sử dụng		
78.10	Nhà ăn tập thể Giáo viên	10.870	40	40			Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	
78.11	Nhà Bảo vệ		8,40	8,40	Đang sử dụng				

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
78.12	Nhà công vụ GV 6 phòng		217,20	217,20	Quyết định số 755/QĐ-SXD ngày 24/3/2017 của GD Sở XD tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt BC KTKT xd công trình Trường THCS DTNT Tây Trà		Đang sử dụng	
78.13	Nhà Vệ sinh học sinh		58,50	58,50	Quyết định số 930/QĐ-SGDDT ngày 23/06/2017 về việc phê duyệt BC KTKT và KH lựa chọn nhà thầu XDCT: Trường THCS DTNT Tây Trà		Đang sử dụng	
78.14	Nhà xe Công vụ GV - 2018		38,85	38,85	Quyết định số 440b/QĐ-GDDT ngày 21/11/2018 của Trường phòng GDDT về việc phê duyệt dự toán sửa chữa, xây dựng công trình Trường PTDTNT THCS huyện Tây Trà.		Đang sử dụng	
78.15	Nhà ở giảng viên và học viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, tại xã Trà Phong	3.198,89	204,56	408,52	QĐ số 1051a/QĐ-UBND ngày 7/9/2017 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt BC KTKT		Đang sử dụng	Đã điều chuyển tại Quyết định số 1860/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của CT UBND huyện

Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 1390/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án xử lý	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng					
			Diện tích xây dựng							
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	
	TỔNG CỘNG (A +B)	40.146,70	7.978,16	9.829,11						
A	CÁC CƠ QUAN ĐƠN VỊ	23.863	5.710	6.623						
1	Trung tâm chính trị huyện	6.910	572	978						
1.1	Nhà làm việc Trung tâm BDCT huyện, tại Thị trấn Trà Xuân	6.910	406	812	Quyết định số 3658/QĐ-UBND ngày 23/12/2003 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cấp giấy chứng nhận QSD đất Tổng DT đất là 8.390 m2 đã giao cho NHCSXH huyện là 1480 m2 tại QĐ số 174/QĐ-UBND ngày 20/9/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi còn lại 6.910m2	Đất trụ sở cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển cho UBND thị trấn Trà Xuân làm nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 2 và khu vui chơi của thị trấn	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
1.2	Nhà ăn, bếp ăn, tại Thị trấn Trà Xuân		94	94						
1.3	Nhà xe, tại Thị trấn Trà Xuân	72	72							
2	Trung tâm Truyền thông- Văn hoá- thể thao	4.000	1.500	1.500						
	Nhà Văn hóa tại xã Trà Phong	4.000	1.500	1.500	QĐ phê duyệt QTDÀHT số 1532/QĐ-UBND ngày 06/11/2014 của UBND huyện Tây Trà	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	Không sử dụng do sắp nhập huyện	Điều chuyển cho Ủy ban nhân dân xã trà phong làm nhà văn hóa xã.	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
3	Trung tâm GDNN-GDTX huyện, tại xã Trà Thủy	9.758	2.841,40	2.841,40						
3.1	- Nhà số 1 (Nhà làm việc)		659,40	659,40						
3.2	- Nhà số 2 (Xưởng thực hành)		553,50	553,50						

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án xử lý	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9
3.3	- Nhà số 3 (Nhà lưu trú giáo viên)	9.758	463,70	463,70	GCNQSD Đất số B0507296 ngày 26/8/2013	Đất cơ sở giáo dục - đào tạo	Bỏ trống không sử dụng do giải thể Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Giáo dục nghề nghiệp	Điều chuyển cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị làm trụ sở làm việc và hội trường giảng dạy của Trung tâm	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng
3.4	- Nhà số 4 (Nhà lưu trú học viên)		504	504					
3.5	- Nhà số 5 (Nhà ăn của học viên)		304	304					
3.6	- Nhà số 6 (Nhà bảo vệ)		6,80	6,80					
3.7	- Nhà số 7 (Nhà để xe)		150	150					
3.8	- Nhà số 8 (Nhà bếp ăn nấu cùi cho học viên)		200	200					
4	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện	1.110	264	512					
	Trụ sở làm việc Phòng Giáo dục và Đào tạo, tại Thôn Trà Nga, xã Trà Phong	1.110	264	512	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 37; Tờ bản đồ số 00	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng do sáp nhập huyện	Điều chuyển cho trường THCS Trương Ngọc Khang	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng (được điều chuyển tại Quyết định số 2290/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 của CT UBND huyện); Thửa đất số 37; Tờ bản đồ số 00
5	Kho bạc nhà nước huyện Tây Trà (cũ) tại xã Trà Phong	2.085	532,62	791,55					
5.1	Khối nhà làm việc		258,93	517,86					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án xử lý	Ghi chú						
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng											
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng												
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9							
5.2	Nhà phụ trợ	2.084,6	199,29	199,29	Giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất số CI575237. Số vào sổ cấp GCN: CT 09331.	Đất trụ sở cơ quan	Không sử dụng	Điều chuyển cho Trường Tiểu học Trà Phong làm nhà bán trú cho học sinh khi thành lập trường bán trú	Bổ sung mới (trụ sở của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn chuyển giao về địa phương quản lý)							
5.3	Nhà bảo vệ		9,00	9,00												
5.4	Nhà để xe hai bánh		38,40	38,40												
5.5	Nhà để máy phát điện		5,00	5,00												
5.6	Nhà để xe ô tô	16.284,10	22,00	22,00												
B	CÁC ĐƠN VỊ TRƯỜNG HỌC		2.268,14	3.206,16												
6	Trường PTDTBT TH &THCS Trà Thủy		4.235,60	434,45						434,45	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BI 063373 ngày 27/4/2012; ngày vào sổ cấp GCN CT01217	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chuyển qua trường Mầm non Trà Thủy để xây dựng công trình trường Mầm non Trà Thủy : hàng mục phòng học và các hạng mục phụ trợ khác	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
6.1				202,47						202,47						Không sử dụng
6.2				134,98						134,98						Không sử dụng
6.3				30,50						30,50						Không sử dụng
6.4	Phòng học, phòng công vụ điểm thôn 5	4.235,60	66,5	66,5												
7	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Lâm	408,60	46	46												

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án xử lý	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9
7.1	Điểm Trường Trà Hoa Tổ 3, Thôn Trà Hoa	408,60	46	46	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 887292 ngày 24/11/2009; ngày vào sổ cấp GCN T01756	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chuyển qua UBND xã Trà Lâm quản lý do sắp nhập điểm trường nên không có nhu cầu sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng
8	Trường MG Trà Bùi	867,30	205,44	205,44					
8.1	Điểm Thôn Gò, hiện nay là Thôn Niên, xã Trà Bùi	126	100	100	Thửa đất số 144; Tờ bản đồ số 11	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chuyển cho UBND Trà Bùi quản lý sử dụng do điểm trường không có nhu cầu sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng
8.2	Điểm Thôn Tây cũ	741,30	105,44	105,44	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 59203 ngày 25/02/2013; Quyết định số 460d/QĐ-UBND ngày 31/3/2017	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng		
9	Trường MG Trà Xinh (nay là Trường Mầm non Trà Xinh)	238	77,22	77,22					
9.1	Trường MG Trà Xinh - điểm Trà Veo, đội 3	238	77,22	77,22	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 194; Tờ bản đồ số 04	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chuyển qua xã UBND Trà Xinh quản lý sử dụng do điểm trường không có nhu cầu sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng
10	Trường Mẫu giáo Trà Thanh (nay là Trường Mầm non Trà Thanh)	275	61	61					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án xử lý	Ghi chú
		Đất	Nhà							
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng						
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	
10.1	Tổ 2 thôn Gổ Trà Thanh	275	61	61	Biên bản họp ngày 04/5/2020. Có giấy chứng nhận BE- 059605 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Hiện đã hư hỏng không sử dụng	Điều chuyển cho xã UBND Trà Thanh quản lý sử dụng (Mở rộng Nhà văn hoá thôn Gổ)	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
11	Trường MG Trà Quân (nay là Trường Mầm non số 2 Sơn Trà)	300	77,22	77,22						
11.1	Nhà phòng học tổ 10 Làng gốm, thôn Trà Ong, xã Sơn Trà	300	77,22	77,22	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT20594 ngày 11/01/2022	Đất cơ sở giáo dục	Không có nhu cầu sử dụng do sắp nhập điểm trường	Điều chuyển cho UBND xã Sơn Trà quản lý do điểm trường không có nhu cầu sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12	TH và THCS Trà Tân	5.066,20	642,81	962,83						
	Điểm thôn Trường Giang	5.066,20	642,81	962,83						
12.1	Nhà lớp học 08 phòng	4.995,15	320,03	640,05		Đất cơ sở giáo dục		Điều chuyển về Trường Mầm non Trà Tân để xây dựng trường chuẩn quốc gia	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
12.2	Nhà làm việc 05 phòng		251,73	251,73	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 059730 ngày 19/10/2011; vào sổ cấp GCN: CT 00635		Đất cơ sở giáo dục			Điều chuyển về Trường Mầm non Trà Tân
12.3	Nhà vệ sinh học sinh và giáo viên	23,60	23,60	23,60					Giữ lại tại Phương án điều chuyển để tiếp tục điều chuyển về trường Mầm non	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/ cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Phương án xử lý	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng						
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	9	
12.4	Nhà công vụ giáo viên 02 phòng	47,45	47,45	47,45		Đất cơ sở giáo dục		Điều chuyển về Trường Mầm non Trà Tân	Giữ lại tại Phương án điều chuyển để tiếp tục điều chuyển về trường Mầm non	
13	Trường PTDTBT TH&THCS Trà Bù	3.292,40	301	602						
13.1	Khối THCS, Thôn Niên	3.292,40	301	602	Giấy CNQSD đất B0507214, số vào sổ ngày CT02398 ngày 01/8/2013	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chuyển về trường Mầm non Trà Bù để mở rộng trường đạt chuẩn quốc gia	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng	
14	Trường THCS Trà Phong, Thôn Trà Bung, xã Trà Phong	1.601	423	740						
14.1	Dãy nhà 08 phòng học, Thôn Trà Bung, xã Trà Phong	1.393	317	634	Biên bản bàn giao mốc vị trí cao độ chuẩn - mặt bằng thi công	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chuyển cho UBND xã Trà Phong quản lý do sau sáp nhập trường không có nhu cầu sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng. Thửa số 134; Tờ bản đồ số 01	
14.2	Nhà công vụ, Thôn Trà Bung, xã Trà Phong	208	106	106	Biên bản kiểm tra, đánh giá hiện trạng nhà đất ngày 13/11/2018 của Trường THCS Trà Phong	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng			

Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng theo quy định tại Nghị định 167/2017/NĐ-CP theo hình thức bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất

(Kèm theo Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
			Nhà	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Tổng cộng	19.467,63	1.482,92	2.029,66				
1	Trung tâm GDNN-GDTX huyện (Huyện Tây Trà cũ, đã giải thể từ Tháng 6/2019)	15.352,53	522,42	741,66				
1.1	Nhà lớp học, xã Trà Phong	219,24	438,48	HD số 05/2012/HD-TCXD, ngày 09/05/2012; QĐ phê duyệt BCKT-KTXD số: 1103/QĐ-UBND ngày 18/10/2011 của UBND huyện; Biên bản giao nhận TSCĐ ngày 14/04/2014 của BQLDA huyện Tây Trà cho Trung tâm.	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, không sử dụng 6/2019		
1.2	Nhà vệ sinh, xã Trà Phong	31,20	31,20	QĐ phê duyệt BCKT-KTXD số 1103/QĐ-UBND ngày 18/10/2011 của UBND huyện; Biên bản giao nhận TSCĐ ngày 14/04/2014 của BQLDA huyện Tây Trà cho Trung tâm.	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, không sử dụng 6/2019		
1.3	Nhà công vụ, xã Trà Phong	84,64	84,64	QĐ phê duyệt BCKT-KTXD số 1090/QĐ-SGDDT ngày 30/09/2013 của SGDDT, QĐ phê duyệt QTDATHT số 812/QĐ-SGDDT ngày 16/07/2014 của SGDDT	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, không sử dụng 6/2019		
1.4	Nhà Xưởng, xã Trà Phong	187,34	187,34	QĐ phê duyệt BCKT-KTXD số 1738b/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND huyện, QĐ phê duyệt QTDATHT số 790/QĐ-UBND ngày 27/07/2017 của UBND huyện	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, không sử dụng 6/2019		

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
2	Nhà làm việc Ban định canh, định cư (Ban bảo vệ TDP), Thị trấn Trà Xuân	115,10	60	60	QĐ số 3646/QĐ-CT ngày 13/12/2003 của UBND tỉnh, GCNQSDĐ SỐ 063912 cấp ngày 23/12/2003, tuy nhiên diện tích thực tế tại Biên bản số 284/BB-VP ngày 21/10/2015 bàn giao trụ sở thì diện tích thực tế là 115,1 m ²	Đất trụ sở cơ quan	Bỏ trống không sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng
3	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện Tây Trà (cũ)	1.000	434	434	Quyết định điều chuyển số 1735/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Giấy CN Quyền sử dụng đất số AN798109, số vào sổ cấp GCN : T011183 ngày 30/12/2008.	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	Bỏ trống không sử dụng sau khi sáp nhập huyện	Bổ sung mới (Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn bàn giao về địa phương quản lý)
4	Chi cục thuế huyện Tây Trà (cũ) thuộc xã Trà Phong	3.000	467	794				
4.1	Nhà làm việc chính		327,50	655	Quyết định điều chuyển số 111/QĐ-UBND ngày 26/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Giấy CN Quyền sử dụng đất số BK 569743, số vào sổ cấp GCN : CT 03377 ngày 14/11/2013.	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	Bỏ trống không sử dụng sau khi sáp nhập huyện	Bổ sung mới (Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn bàn giao về địa phương quản lý)
4.2	Nhà công vụ.	3.000	92	92				
4.3	Nhà để xe ô tô		18	18				
4.4	Nhà để xe khách		29	29				

Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND huyện Trà Bồng theo quy định tại nghị định 167/2017/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số 228/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)



STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)			Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Diện tích xây dựng	Diện tích sân sử dụng				
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8
	Tổng cộng	17.106,44	3.647,18	4.183,28				
1	Xã Trà Bình	317,30	33	33				
	Trạm Kiểm soát Trà Bình tại xã Trà Bình (tạm giao cho UBND xã Trà Bình quản lý)	317,30	33	33	Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 42, xã Trà Bình (theo số liệu đo đạc thực tế tại biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 14/01/2022)	Đất chuyển dùng xây dựng trạm Kiểm soát Trà Bình	Hiện tại trạm bỏ hoang, không sử dụng được	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ số 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021)
2	Xã Trà Hiệp	881,53	50	50				
	Nhà công vụ giáo viên xã Trà Hiệp	881,53	50	50	Thửa đất số 57, tờ bản đồ số 26, chưa có giấy CNQSD đất	Đất xây dựng nhà công vụ giáo viên	Bỏ trống từ năm 2010, xuống cấp không sử dụng được	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ 674/QĐ-UBND ngày 30/7/2021)
3	Xã Trà Tân	100	40	40				
	Trạm Kiểm soát Trà Tân tại xã Trà Tân (đã tạm giao về cho UBND xã quản lý)	100	40	40	Thửa đất số 91, tờ bản đồ số 54, xã Trà Tân (theo đo đạc thực tế tại Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày 14/01/2022)	Đất chuyển dùng xây dựng trạm Kiểm soát Trà Tân	Đang xuống cấp trầm trọng, bỏ hoang, không sử dụng được	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021)
4	Cửa hàng thương mại tổng hợp - xã Trà Phong (huyện Tây Trà cũ)	1.187	380,60	380,60				

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà						
			4a	4b					
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
	Cửa hàng thương mại tổng hợp - xã Trà Phong (huyện Tây Trà cũ)	1.187	380,60	380,60	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 03; Tờ bản đồ số 00	Đất thương mại, dịch vụ	Bỏ trống không sử dụng từ năm 2013, xuống cấp, hư hỏng	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại trống chỉ còn đất nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021); Thừa đất số 03; Tờ bản đồ số 00	
5	Trường Mẫu giáo Trà Thanh (nay là Trường Mầm non Trà Thanh)	1.069	177,33	177,33					
5.1	01 phòng học , tổ 4 Thôn vuông xã Trà Thanh	455	66,33	66,33	Quyết định số 690/ QĐ- UBND ngày 29/7/2010 của CT UBND huyện Tây Trà về phê duyệt BC KTKT xây dựng công trình: Trường mẫu giáo Trà Thanh	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, xuống cấp,không sử dụng	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ số 674/QĐ -UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh QN thu hồi)	
5.2	Phòng học số 2, tổ 4 Thôn vuông xã Trà Thanh	494	61	61	Biên bản họp ngày 27/11/2018. Có giấy chứng nhận .BE-059606 ngày 07/09/2011	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, xuống cấp,không sử dụng		
5.3	Thôn vuông tổ 4 xã Trà Thanh	120	50	50	Hồ sơ bị thất lạc. Thừa đất số 02; Tờ bản đồ số 03	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, xuống cấp,không sử dụng		
6	Trường Mẫu giáo Trà Nham (nay là Trường Mầm non số 2 Hương Trà)	57,80	57,80	57,80					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sân sử dụng				
			Diện tích xây dựng	Diện tích					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
	Tổ 1 - thôn Trà Vân	57,8	57,8	57,8	Hồ sơ bị thất lạc. Thửa đất số 11; Tờ bản đồ số 08.	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ số 674/QĐ -UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh QN)	
7	Trường Mẫu giáo Trà Hiệp	1.440,30	222,70	222,70					
7.1	Điểm Thôn Cưa (lẻ)	796,70	92,40	92,40	Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 22/11/2012 của UBND huyện Trà Bồng; GCN quyền sử dụng đất B1063374, CTO1219 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng (do dồn ghép các điểm lẻ tại QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021)	
7.2	Điểm Thôn Nguyên	643,60	130,30	130,30	GCN quyền sử dụng đất B1063375, CTO1220 ngày 27/4/2012	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng		
8	Trường Mẫu giáo Trà Lâm	400	60	60					
	Điểm Trà Hoa, Thôn Trà Hoa, xã Trà Lâm	400	60	60	Thửa số 36; Tờ bản đồ số 08	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng từ NH 2016-2017	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng (do sáp nhập điểm trường tại QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021)	
9	Trường Mẫu giáo Trà Lãnh (nay là Trường Mầm non số 1 Hương Trà)	941	160	160					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			4a	4b					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
9.1	Nhà phòng học Tổ 3, thôn Trà Linh	222	80	80	Hồ sơ đất số QĐTL số 400/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 23/8/2007,GCN số: BE 059692 ngày 15/11/2011	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ số 674/QĐ -UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh QN thu hồi)	
9.2	Nhà phòng học Tổ 5, thôn Trà Linh	719,40	80	80	Hồ sơ đất số QĐTL số 400/QĐ-UBND huyện Tây Trà ban hành ngày 23/8/2007GCN số: BE 059695 ngày 15/11/2011	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng (do sáp nhập điểm trường tại QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021)	
10	Trường MN Trà Bình, xã Trà Bình	1.091,10	160	160					
	Điểm Bình Thanh	1.091,10	160	160	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE059077 ngày 03/3/2011; ngày vào sổ cấp GCN: CT 00266	Đất cơ sở giáo dục	Đang sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng (do sáp nhập điểm trường tại QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021)	
11	Xã Trà Phú	302	70	70					
	Trường Mẫu giáo Phú Hòa	302	70	70	Thửa đất số 279, tờ số 19	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống không sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Bán tài sản trên đất chuyển nhượng quyền sử dụng đất (do tài sản hư hỏng, xuống cấp, có nguy cơ sụp đổ nên không đủ điều kiện bán); có điều chỉnh số thửa đất do nhầm thông tin	

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú		
		Đất	Nhà		Diện tích xây dựng					Diện tích sân sử dụng	
			4a	4b							
			1	2							3
12	Trường tiểu học Trà Phong	140	80	80							Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ 674/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh thu hồi)
	Nhà phòng học	140	80	80	Giấy CNQSDĐ số BE-059090 (nằm trong khuôn viên của trường Mẫu giáo Trà Phong 311,4m2)	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống, không sử dụng, nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở				
13	Trường Mẫu giáo Trà Khê (nay là Trường Mầm non số 1 Sơn Trà)	804	171,9	144,5	Hồ sơ đất GCN số BE 059716, Biên bản hợp ngày 20/11/2018						
13.1	Nhà lớp học, tổ 4 thôn Sơn 2		50	50	Hồ sơ đất GCN số BE 059716, Biên bản hợp ngày 20/11/2018	Đất cơ sở giáo dục	Không sử dụng	Điều chỉnh từ phương án Giữ lại tiếp tục sử dụng (do sắp nhập điểm trường tại QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021 và Báo cáo số 68/BC-MNST1 ngày 18/8/2023)			
13.2	Nhà lớp học, tổ 6 thôn Sơn 2	804	121,90	94,50			Bỏ trống, không sử dụng, nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở				
14	Trường PTDTBT THCS Trà Lành (Trường PTDTBT THCS số 1 Hương Trà)	5.000	720	720							
	Phòng học	5.000	720	720	Đất cơ sở giáo dục	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống không sử dụng	Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: đã thực hiện xong việc thanh lý tài sản trên đất, hiện tại chỉ còn đất trống nên chuyển giao về địa phương quản lý (QĐ 674/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của UBND tỉnh thu hồi)			

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m ²)				Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú
		Đất	Nhà		Diện tích sản sử dụng				
			4a	4b					
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8	
15	Trường PTDTBT TH & THCS Trà Thủy	197,80	80	80					
	Điểm trường thôn 2	197,80	80	80	Thửa đất số 22, tờ bản đồ địa chính số 66 (theo trích lục bản đồ địa chính ngày 10/11/2021)	Đất cơ sở giáo dục	Bỏ trống không sử dụng		Chuyển từ phương án Thu hồi qua, lý do: tài sản chỉ còn 4 vách tường của ngôi nhà, có nguy cơ sụp đổ, tài sản trên đất không còn sử dụng được, sau khi chuyển giao về địa phương sẽ thanh lý tài sản trên đất và tạo quỹ đất sạch làm làng văn hóa dân tộc Co, phù hợp với quy hoạch nông thôn mới của xã (QĐ 502/QĐ-UBND ngày 8/4/2021, phương án thu hồi); thay đổi diện tích đất (diện tích đất hiện trạng tăng so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất)
16	Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Trà	1.277,40	335	538					
16.1	Nhà làm việc		203	406					
16.2	Nhà lưu trú công vụ		103	103	Quyết định điều chuyển số 1337/QĐ-UBND ngày 06/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Giấy CN	Đất trụ sở cơ quan, công	Bỏ trống không sử dụng		Bổ sung mới (Trụ sở của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện)
16.3	Nhà xe	1.277,40	20	20	Quyền sử dụng đất số BK 646297, số vào sổ cấp GCN :CT01745 ngày 01/8/2012.	trình sự nghiệp nhà nước			
16.4	Nhà bảo vệ		9	9					

STT	Đơn vị/Địa chỉ nhà đất	Đất	Diện tích (m ²)		Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng của cơ sở nhà, đất được giao/cho thuê	Hiện trạng sử dụng	Ghi chú		
			Diện tích xây dựng	Diện tích sàn sử dụng						
									Nhà	
									4a	4b
1	2	3	4a	4b	5	6	7	8		
17	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Trà	889,60	228,64	349,64						
	Trụ sở làm việc		130	251	Quyết định điều chuyển số 307/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Giấy CN Quyền sử dụng đất số BK 646279, số vào sổ cấp GCN :CT01759 ngày 30/8/2012.	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	Bỏ trống không sử dụng	Bỏ sung mới (Trụ sở của cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện)		
	Nhà công vụ	889,60	98,64	98,64						
18	Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, tại xã Trà Phong	510,21	510,21	749,71						
18.1	Trụ sở làm việc	510,21	510,21	749,71	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT10323 ngày 23/10/2017; Quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 27/11/2008	Đất trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp	Bỏ trống không sử dụng từ tháng 4/2020 do sắp nhập đơn vị hành chính mới. Nằm trong khu vực sắt lờ	Chuyển từ phương án Xử lý khác sang (lý do: đã thanh lý xong tài sản trên đất theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của CT UBND tỉnh, chỉ còn đất trống)		
19	Xã Trà Phong	560	110	110						
19.1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Trà Nà	560	110	110	Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 21/10/2013	Đất cơ sở văn hoá	Đã sụp hoàn toàn trong năm 2017 vì mưa bão lớn	Chuyển từ phương án Xử lý khác sang (lý do: đã thanh lý xong tài sản trên đất theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của CT UBND tỉnh, chỉ còn đất trống)		

